DVD-H1080
DVD-H1080R
DVD-H1080W

Máy DVD
Hướng dẫn sử dụng

Hãy tưởng tượng khả năng

Cám ơn bạn đã mua sản phẩm này Samsung.
Để nhận thêm dịch vụ hoàn tất, xin vui lòng
đăng ký sản phẩm của bạn tại
www.samsung.com/global/register

AK68-01755G

SAMSUNG

hướng dẫn an toàn

1. Cài Đặt

- Nguồn điện sử dụng phải phù hợp với nguồn được chỉ thị trên mặt sau của máy.
- Đặt máy trong tủ có lỗ thông gió 7 ~ 10. Không được làm bít các rãnh thông gió trên máy.
- Không được đẩy khay dĩa vào bằng tay.
- Không chồng các thiết bị lên lẫn nhau.
- Trước khi di chuyển máy phải tắt tất cả các thiết bị.
- Phải tắt tất cả các thiết bị trước khi kết nối với máy.
- Phải lấy dĩa ra và tắt máy sau khi sử dụng, đặc biệt khi bạn không sử dụng trong một thời gian dài.
- OÅ caém Mains ñöôïc söû duïng laøm thieát bò ngaét keát noái vaø saün saøng hoaït ñoäng baát cöù luùc naøo.

2. An Toàn

- Tuyệt đối không được cho mắt tiếp cận với tia laser vì nó gây hại cho mắt.
- Khi có sự cố, không được tự mở máy và sửa chữa. Cần chuyển đến người có trách nhiệm để giải quyết.

3. Cẩn thận

- Thiết bị này được thiết kế dùng cho cá nhân không dùng cho mục đích công nghiệp, kinh doanh.
- Khoâng ñöôïc ñeå nöôùc rôi hoaëc baén vaøo thieát bò vaø khoâng ñöôïc ñaët vaät chöùa nöôùc, chaúng haïn nhö bình nöôùc, leân treân thieát bò.
- Các yếu tố bên ngoài như sét hay tĩnh điện cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của máy. Trong trường hợp này, sử dụng nút POWER để tắt rồi bật lại máy hoặc loại bỏ rồi kết nối lại nguồn điện. Máy sẽ hoạt động trở lại bình thường.
- Máy có thể không hoạt động khi bị ẩm ướt do sự thay đổi nhiệt độ quá nóng hoặc quá lạnh. Trong trường hợp này, dời máy ra khỏi nơi có nhiệt độ không bình thường để cho máy khô ráo, máy sẽ hoạt động lại bình thường.

4. Dĩa

- Không được vệ sinh dĩa bằng các chất hóa học hay dung môi để tránh làm hỏng bề mặt dĩa.
- Không được chạm tay vào mặt dĩa. Cầm dĩa bằng cách cầm ở cạnh dĩa hay cầm một ngón tay ở cạnh dĩa, một ngón tay ở vị trí lỗ trung tâm.
- Lau dĩa nhẹ nhàng. Không lau dĩa bằng vải và không chà lên mặt dĩa.

5. Thông tin môi trường

- Pin sử dụng có chứa rất nhiều các chất hóa học rất nguy hiểm cho môi trường.
- Do đó cần sắp xếp pin tùy vào vùng.

Máy DVD và sách hướng dẫn sử dụng đi kèm đã được đăng kí hợp pháp với cơ quan sở hữu trí tuệ của cả 3 tổ chức. Nội dung và thông điệp được gởi tới khách hàng là những thông tin không mang tính thương mại và được đăng ký hợp pháp. Mọi thông tin, thông điệp không được sử dụng vào mục đích thương mại. Tuy nhiên bản quyền này không được mở rộng cho các sản phẩm DVD chưa được đăng ký, các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn ISO/OUR 1172-3, 13818-3 được sử dụng hay khuyến mãi kèm theo sản phẩm DVD. Bản quyền này chỉ chứng nhận sản phẩm được mã hóa và giải mã các tín hiệu âm thanh, hình ảnh tuân theo tiêu chuẩn ISO/OUR 1172-3, 13818-3. Các đặc tính và các chức năng đã đăng ký không tuân theo tiêu chuẩn ISO/OUR 1172-3, 13818-3 là những sản phẩm trái phép.

CHÚ Ý: VIỆC THỰC HIỆN BẤT KỲ SỰ KIỂM SOÁT, ĐIỀU CHỈNH HOẶC QUI TRÌNH NÀO KHÔNG ĐÚNG THEO HƯỚNG DẪN TRÊN CÓ THỂ SẼ TẠO RA CÁC BỨC XẠ RẤT NGUY HIỂM ...

chuẩn bị trước khi sử dụng

Phụ Kiện

Kiểm tra các phụ kiện được cung cấp dưới đây.

Bộ Điều Khiển Từ Xa

Pin AAA

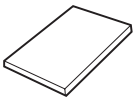

Hướng dẫn sử dụng

Dây tínhiệVideo/ Audio

Dây tín hiệu HDMI

Ca´c phu¸ kiê¸n không được cung câ´p
- Dây Cáp Component
- Dây Cáp HDMI-DVI
- Dây Cáp Đồng trục

Lắp Pin vào Bộ Điều Khiển Từ Xa

1. Mở nắp đậy Pin ở phía sau của Bộ Điều Kh iểnTừ Xa.
2. Lắp Pin vào Bộ Điều Khiển Từ Xa. Chắc chắnrằng Pin được lắp đúng chiều (+ và -) được hiển
3. Lắp nắp dậy Pin.

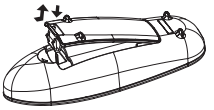

Khi Bộ Điều Khiển Từ Xa hoạtđộng không còn chính xác:

- Kiểm tra cực + - của Pin có bị rỉ hay không.
- Kiểm tra Pin có bị ẩm.
- Kiểm tra Sensor có bị che khuất.
- Kiểm tra xem ánh đèn có quá sáng xung quanh máy.

mục lục

Hướng dẫn an toàn. 2
Chuẩn bị trước khi sử dụng 3

Cài đặt

Đặc tính chung 4
Loại đĩa và các đặc tính 5
Hình dạng 6
Bộ Điều Khiển Từ Xa. 7

Phương thức kết nối

Chọn phương thức kết nối 8

Chức năng cơ bản

Phát đĩa 15
Chức năng tìm kiếm và bỏ qua 16
Chức năng hiển thị thông tin. 16
Sử dụng mục Disc và Title 17
Phát lặp. 17
Phát lại chậm 17

Chức năng mở rộng

Điều chỉnh màn hình hiển thị (EZ View) 18
Chọn ngôn ngữ âm thanh 18
Chọn ngôn ngữ phụ đề 19
Thay đổi góc phát hình.. 19
Sử dụng chức năng Bookmark.. 19
Chức năng phóng ảnh. 20
Liệt kê thư mục MP3/WMA/JPEG/MPEG4
CD Audio 20
Chọn thư mục 20
Phát MP3/WMA/CD Audio 20
Phát MPEG4 21
Mở các Tệp Media bằng tính nang
USB Host. 22
Sao lưu CD 23
Phát CD hình. 24
Phát dĩa CD hình trong chế độ HD-JPEG. 25

Thay đổi mục cài đặt

Sử dụng mục cài đặt. 26
Cài đặt chức năng ngôn ngữ 26
Cài đặt các mục chọn âm thanh. 27
Cài đặt các mục chọn hiển thị 28
Cài đặt chức năng khóa trẻ em 29
Cài đặt HDMI 30

Tham khảo

Cập Nhật Phần Mềm 34
Giải quyết sự co 35
Đặc tính kỹ thuật 36

cài đặt

Đặc Tính Chung

Âm thanh chuẩn xác
Kỹ thuật Dolby Digital cung cấp cho bạn âm thanh thật hoàn hảo và sống động.

Màn hình
Bạn có thể xem màn hình dưới dạng bình thườnghay màn ảnh rộng (16:9).

Tốc độ chậm
Bạn có thể xem các hình cần thiết ở tốc độ chậm.

Mở lại 1080p
Máy này chuyển ngược lại các DVD thông thường để mở lại trên các TV 1080p.

Chức năng khóa trẻ em (DVD)
Chức năng này cho phép người sử dụng thiết lập mức độ cần thiết nhằm ngăn cấm trẻ em xem cácchương trình nguy hại như là các phim bạo lực hoặc phim chỉ dành cho người trưởng thành.

Chức năng hiển thị mục lục
Bạn có thể chọn lựa các ngôn ngữ (Tiếng/Phụ đề) ở góc màn hình trong khi đang thưởng thức phim.

Quét tối ưu
Chức năng quét tối ưu tạo ra những hình ảnh chất lượng hơn với gấp đôi số đường quét so với hình ảnh quét xen kẽ thông thường.

Chức năng EZ VIEW (DVD)
Chức năng Easy View cho phép điều chỉnh hình ảnh cho phù hợp với kích thước màn hình TV

Chức năng xem ảnh số (JPEG)
Bạn có thể xem hình ảnh số trên TV của bạn.

Chức năng lặp lại
Bạn có thể nghe hoặc xem lại một bài hát hay một bộ phim bằng cách ấn phím REPEAT.

Chức năng phát MP3/WMA
Thiết bị này có thể phát các tập tin dưới dạng MP3/WMA.

Chức năng phát MPEG4
Máy có thể phát kiểu định dạng MPEG4 của 1 tập tin AVI.

HDMI (High Definition Multimedia Interface)
Công nghệ HDMI giảm nhiễu hình ảnh bằng cách cho phép truyến tín hiệu hình ảnh/âm thanh kỹ thuật số từ máy DVD sang TV của bạn.

Sao lu'u CD
Tính nang này cho phép bạn sao chép các tệp âm thanh tù' đĩa sang thiết bị USB ở định dạng MP3. (Chỉ dùng cho CDAudio (CD DA)).

Ghi chú

- Máy sẽ không phát được các loại dĩa sau:

DVD-ROM	DVD-RAM
CD-ROM	CDV
CDI	CVD

CDGs chỉ phát tiếng, không đồ họa

- Máy có thể phát được các loại dĩa sau tùy thuộc vào cách ghi dĩa

  DVD-R, +R

  CD-RW

  DVD+RW, -RW (chế độ V)

- Máy có thể sẽ không phát được các loại dĩa CD-R, CD-RW và DVD-R tùy thuộc vào loại dĩa và phương pháp ghi.

NGĂN SAO CHÉP

Nhiều loại dĩa DVD đã được mã hóa nhằm ngăn chặn việc sao chép. Do vậy, bạn nên kết nối trực tiếp DVDtới TV, không nên qua đầu máy. Hình ảnh sẽ bị méolệch khi bạn kết nối qua đầu máy khi phát các dĩa cóchức năng ngăn sao chép (Copy-protected).

Sản phẩm này kết hợp chặt chẽ với kỹ thuật chống sao chép theo yêu cầu về bản quyền và quyền sở hữu khác về trí tuệ của Mỹ, được sở hữu bởi Macrovision Corporation và nhiều người khác. Việc sử dụng kỹ thuật chống sao chép này phải được sự cho phép của Macrovision Corporation và chỉ được sử dụng giới hạn trong phạm vi gia đình, trừ trường hợp được sự cho phép của Macrovision Corporation. Việc tháo rời nhằm mục đích nghiên cứu là không hợp pháp.

Tín Hiệu Ra Quét Tối Ưu (576p, 720p, 1080p)

BẠN NÊN CHÚ Ý RẰNG KHÔNG PHẢI TẤT CẢ CÁC LOẠI TV CÓ ĐỘ RÕ NÉT CAO ĐỀU HOÀN TOÀN TƯƠNG THÍCH VỚI SẢN PHẨM NÀY, NÓ CÓ THỂ LÀ NGUYÊN NHÂN ẢNH HƯỞNG ĐẾN HÌNH ẢNH ĐƯỢC HIỂN THỊ. TRONG TRƯỜNG HỢP HÌNH ẢNH QUÉT TỐI ƯU 576, 720, 1080 CÓ VẤN ĐỀ, BẠN CẦN CHUYỂN SANG CHẾ ĐỘ KẾT NỐI TIÊU CHUẨN. NẾU CÓ BẤT KỲ CÂU HỎI NÀO VỀ SỰ TƯƠNG THÍCH GIỮA TV CỦA BẠN VÀ DVD 576p, 720p, 1080p, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI TRUNG TÂM PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG CỦA SAMSUNG.

Loại Dĩa và Các Đặc Tính

Máy DVD có thể đọc được các loại dĩa có các ký hiệu dưới đây:

Loại dĩa (nhãn)	Tính chất ghi	Kích cỡ	Thời gian phát tối đa	Đặc tính
DVD	Tiếng + Hình	12 Cm	Một mặt 240 phút. Hai mặt 480 phút.	- DVD cho chất lượng hình ảnh và âm thanh tuyệt vời với âm thanh vòm số hệ thống MPEG-2. - Bạn có thể dễ dàng chọn màn hình và chức năng âm thanh khác nhau bằng màn hình hiển thị mục lục.
		8 Cm	Một mặt 80 phút.. Hai mặt 160 phút.	
VIDEO-CD	Tiếng + Hình	12 Cm	74 phút.	- Hình ảnh với âm thanh kỹ thuật số, chất lượng VHS và kỹ thuật nén MPEG-1.
		8 Cm	20 phút.	
AUDIO-CD	Tiếng	12 Cm	74 phút.	- Dĩa được ghi bằng tín hiệu số nên cho chất lượng âm thanh tốt hơn giảm sự méo hình ảnh và giảm sự nhiễu âm thanh.
		8 Cm	20 phút.	

Ký Hiệu

	Mã khu vực
PAL	Hệ thống PAL ở Liên Hiệp Anh, Pháp, Đức...
DOLBY DIGITAL	Dĩa Âm thanh vòm số
STEREO	Dĩa Stereo
DIGITAL SOUND	Dĩa Âm thanh số
dts Digital Out	Dĩa DTS
MP3	Dĩa MP3

Chỉ được đặt mỗi lần 1 dĩa vào khay dĩa. Đặt 2 hoặc nhiều dĩa vào khay dĩa trong một lần máy sẽ không hoạt động và có thể sẽ làm hỏng máy.

Mã Vùng Phát

Cả Máy DVD và dĩa DVD đều được ghi mã khu vực. Nếu dĩa không đúng với mã khu vực trên máy, máy sẽ không hoạt động.

Mã vùng sử dụng của máy được thể hiện ở sau máy.

Chứng nhận DivX

DivX, DivX Certified và ký hiệu như bên cạnh là tên thương hiệu của DivXNetworks, Inc và đã đăng ký khi sử dụng.

cài đặt

Hình Dạng

Bảng điều khiển mặt trước

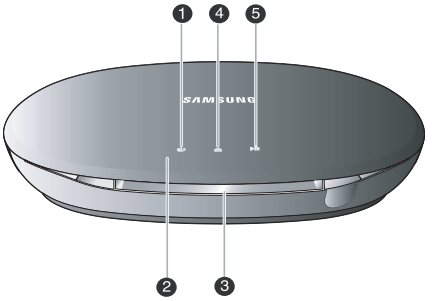

1. **STANDBY/ON (⏻)**
   Khi ấn phím STANDBY/ON để bật máy, đèn chỉ thị sẽ tắt và máy được bật lên.
2. **Đèn STANDBY**
   Khi máy được cắm điện, đèn chỉ thị nguồn máy sáng.
3. **DISC TRAY**
   Nơi đặt dĩa vào.
4. **OPEN/CLOSE/STOP (⏏)**
   Dùng để đóng mở khay dĩa/ Ngưng phát dĩa.
5. **PLAY/PAUSE (▶II)**
   Bắt đầu hoặc dừng phát dĩa.

Mặt Sau Máy

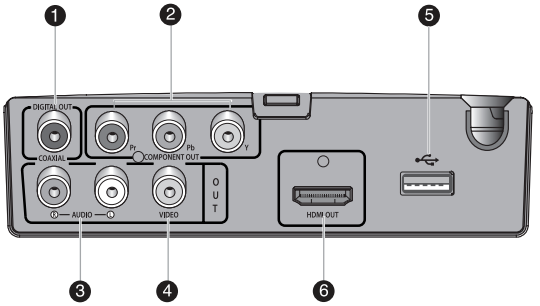

1. **NGÕ RA ÂM THANH KỸ THUẬT SỐ**
   - Sử dụng Cáp sợ đồng trục để nối với một bộ khuyếch đại A/V có Bộ giải mã Dolby Digital, MPEG2 hoặc DTS.
   - Sử dụng Cáp sợ đồng trục để nối với một đầu thu Dolby Digital tương thích.
2. **NGÕ RA COMPONENT (DVD)**
   - Bạn chỉ sử dụng ngõ kết nối này khi Tivi bạn có ngõ chuyên dụng được hỗ trợ Pr, Pb, Y.
   - Nếu ngõ ra hình ảnh (P-SCAN) được chọn trong mục Setup thì chế độ quét tối ưu (Progressive Scan) sẽ hoạt động.
   - Nếu ngõ ra hình ảnh (I-SCAN) được chọn trong mục Setup thì chế độ quét xen kẽ (Interlace Scan) sẽ hoạt động.
3. **NGÕ RA TIẾNG**
   - Dùng kết nối với ngõ vào âm thanh của Tivi hoặc thiết bị nhận âm thanh.
4. **NGÕ RA HÌNH**
   - Dùng kết nối với ngõ vào hình của Tivi.
   - "Video Output" trong mục "Setup Menu" phải được cài đặt là I-SCAN.
5. **USB Host**
   Kết nối máy ảnh kỹ thuật sỡ, máy nghe nhạc MP3, thẻ nhớ, Đầu đọc thẻ, hoặc các thiết bị lưu trữ di động.
6. **NGÕ RA HDMI**
   - Dùng dây tín hiệu HDMI để kết nếi ngõ ra HDMI trên máy với ngõ HDMI trên TV, kiểu kết nối này
   - Nếu cáp tín hiệu HDMI tương thích với ngõ HDMI trên TV, tín hiệu HDMI sẽ tự động phát ra trong 10 giây.

Số điện thoại miễn phí 1800 - 588 889

Chú ý:

- Bạn nên kiểm tra trong sách hướng dẫn của Tivi xem Tivi có được hỗ trợ chức năng quét tối ưu (Progressive Scan) hay không. Nếu chức năng quét tối ưu trong Tivi được hỗ trợ, bạn nên làm theo hướng dẫn trong sách để cài đặt chế độ này.
- Ngõ ra HDMI trên máy có thể kết nối với ngõ DVI trên TV hoặc trên thiết bị khác thông qua bộ chuyển đổi. Trong trường hợp này, cần sử dụng TV hoặc thiết bị hiển thị có tín hiệu vào DVI tương thích (HDCP).
- Có thể không có tín hiệu ra nếu máy DVD được kết nối với TV hoặc thiết bị hiển thị không tương thích với định dạng như trên
- Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết về ngõ HDMI.
- Xem trang 28 ~ 29 để có thêm thông tin về cách sử dụng mục Setup Menu.

Bộ Điều Khiển Từ Xa

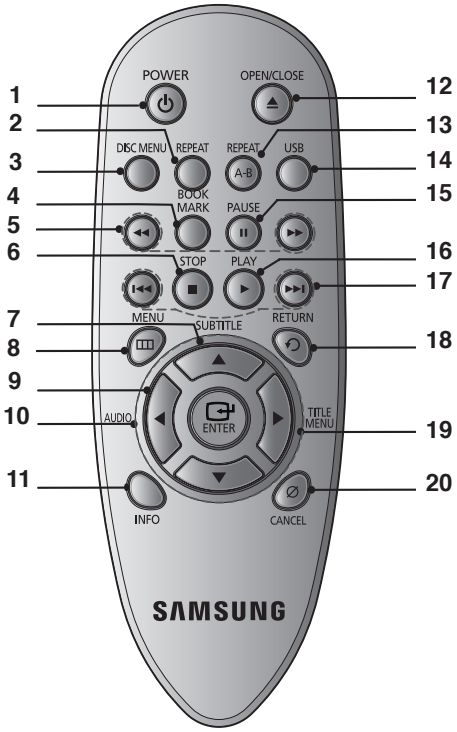

1. **Phím DVD POWER**
   Bật / Tắt nguồn DVD.
2. **Phím REPEAT**
   Cho phép bạn lặp lại một Title, Chapter, Track hay một dĩa.
3. **Phím DISC MENU**
   Hiển thị mục lục của dĩa.
4. **Phím BOOKMARK**
5. **Phím SEARCH (◀◀ / ▶▶)**
   Cho phép bạn tìm kiếm phần mà bạn cần tìm trong dĩa.
6. **Phím STOP (■)**
7. **Phím SUBTITLE (▲)**
8. **Phím MENU**
   Mở mục lục cài đặt của máy.
9. **Phím AUDIO (◄)**
   Dùng để mở các chức năng âm thanh khác nhau trên dĩa.
10. **Phím ENTER /▲▼◄►**
    Đây là các phím có chức năng như một công tắt.
11. **Phím INFO**
    Hiển thị chế độ hiện tại của dĩa.
12. **Phím OPEN/CLOSE (▲)**
    Dùng để mở hoặc đóng khay dĩa.
13. **Phím REPEAT A-B**
14. **Phím USB**
15. **Phím PAUSE (II)**
    Tạm dừng phát dĩa.
16. **Phím PLAY (►)**
    Phát dĩa.
17. **Phím SKIP (|◀◀ / ▶▶|)**
    Bỏ qua một Title, Chapter hoặc Track.
18. **Phím RETURN**
    Trở về mục lục trước.
19. **Phím TITLE MENU (►)**
    Hiển thị mục lục của tiêu đề.
20. **Phím CANCEL**
    Dùng để loại bỏ mục lục hoặc trạng thái hiển thị của màn hình.

phương thức kết nối

Chọn phương thức kết nối

Dưới đây trình bày một số phương thức kết nối tiêu biểu cho bạn tham khảo.

Trước khi kết nối

- Phải tắt nguồn tất cả các thiết bị liên quan đến việc kết nối trước khi kết nối hay ngắt kết nối.
- Đọc sách hướng' dẫn kèm theo của các thiết bị để thực hiện đúng việc kết nối.

1

Kết nối ngõ ra hình (vàng) / tiếng (đỏ và trắng) của máy DVD với ngõ vào hình (vàng) / tiếng (đỏ và trắng) của Tivi.

2

Bật nguồn Tivi và máy DVD.

3

Ấn phím TV/VIDEO trên BĐKTX của Tivi cho đến khi tín hiệu Video trên máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.

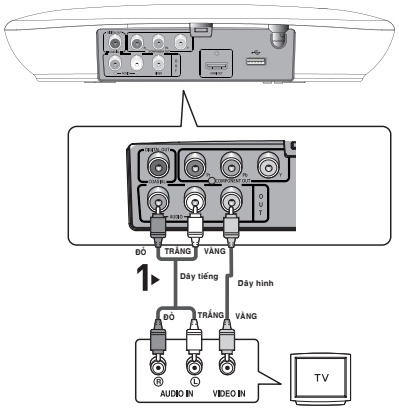

Chú ý

- **Máy có thể sẽ bị nhiễu nếu cáp tín hiệu quá gần so với dây nguồn.**
- Nếu bạn muốn kết nối với Ampli, tham khảo phần kết nối với Ampli. (trang 12 - 13)
- Số điểm kết nối có thể thay đổi tùy thuộc loại Tivi của bạn. Xem hướng dẫn sử dụng của Tivi để biết thêm chi tiết.
- Nếu chỉ có một ngõ vào tiếng trên Tivi, kết nối với ngõ [AUDIO OUT][trái] (màu trắng) trên máy DVD.

phương thức kết nối

Kết nối với TV (Chế độ quét xen kẽ)

- Kết nối với TV sử dụng cáp Component.
- Chế độ quét xen kẽ (Interlace) tách rời tín hiệu hình ảnh trắng đen (Y), xanh (Pb) và đỏ (Pr). Do đó, cho hình ảnh đẹp và rõ ràng hơn. (Tín hiệu âm thanh được nhận thông qua ngõ ra tiếng).

1

Dùng cáp Component kết nối ngõ ra **COMPONENT** trên **DVD** với ngõ vào **COMPONENT** trên TV.

2

Sử dụng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên TV.
Bật nguồn TV và máy DVD.

3

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên BĐKTX của TV cho đến khi tín hiệu Component trên máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.

4

Mục “Video Output” trong Setup Menu cài đặt là **I-SCAN**. (Xem trang 28 - 29)

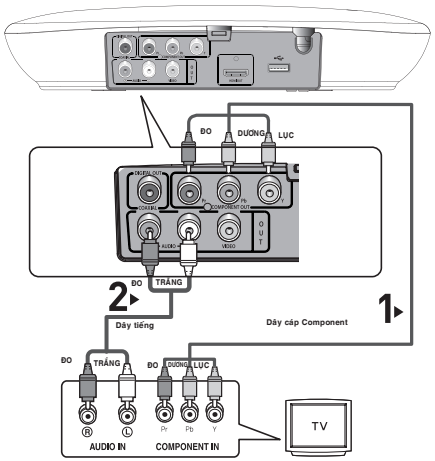

Chú ý

- Nếu bạn muốn kết nối với Ampli, xem chi tiết phần kết nối với Ampli trang 12 - 13.
- Ngõ component của TV có thể được đánh dấu là “R-Y, B-Y, Y” hoặc “Cr, Cb, Y” thay vì “Pr, Pb, Y” phụ thuộc vào nhà sản xuất. Số điểm kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào loại TV của bạn. Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết.

phương thức kết nối

Kết nối với TV (Chế độ quét tối ưu)

1

Dùng cáp Component kết nối ngõ ra **COMPONENT** trên DVD với ngõ vào **COMPONENT** trên TV.

2

Sử dụng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên TV.
Bật nguồn TV và máy DVD.

3

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên BĐKTX của TV cho đến khi tín hiệu Component của máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.

4

Mục “Video Output” trong Setup Menu cài đặt là P-SCAN. (Xem trang 28 - 29)

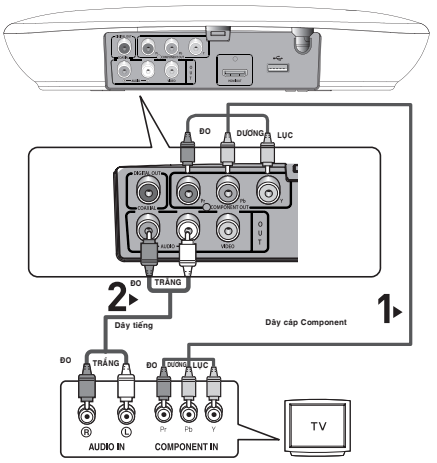

Để xem tín hiệu hình ảnh quét tối ưu,

- **Bạn nên kiểm tra trong sách hướng dẫn của TV xem TV có được hỗ trợ chức năng quét tối ưu (Progressive Scan) hay không. Nếu có, bạn nên xem sách hướng dẫn của TV để cài đặt chức năng này.**
- **Tùy thuộc vào loại TV, phương thức kết nối có thể khác với giới thiệu nêu trên.**

Chú ý

- “ Chế độ quét tối ưu là gì “?
  Chế độ quét tối ưu có gấp đôi hoặc gấp nhiều lần số đường quét trong chế độ quét xen kẽ.
  Do đó, phương pháp quét tối ưu cho chất lượng hình ảnh tốt hơn và rõ ràng hơn.

Kết nối với TV bằng ngõ DVI

1

Sử dụng dây tín hiệu HDMI-DVI (không kèm theo) kết nối ngõ ra HDMI trên máy DVD với ngõ vào DVI trên TV.

2

Dùng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên TV.
Bật máy DVD và TV.

3

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên BĐKTX của TV cho đến khi tín hiệu DVI từ máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.

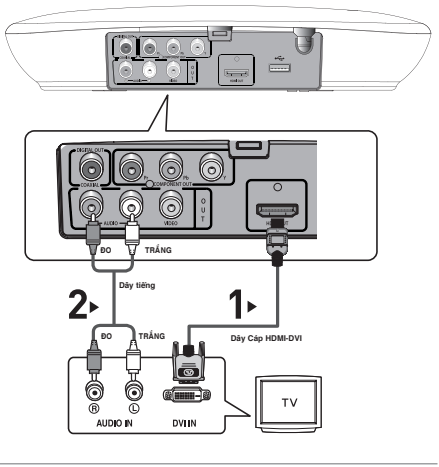

Kết nối với TV bằng ngõ HDMI

1

Sử dụng dây tín hiệu HDMI-HDMI kết nối ngõ ra HDMI trên máy DVD với ngõ vào HDMI trên TV.

2

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên BĐKTX của TV cho đến khi tín hiệu HDMI từ máy DVD xuất hiện trên màn hình TV.

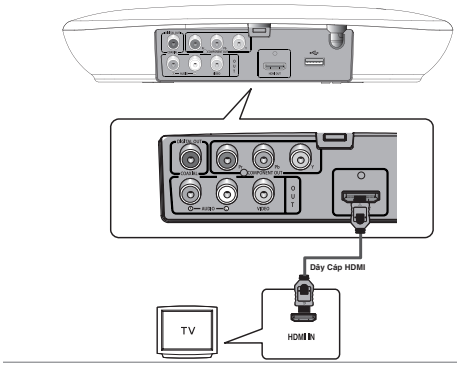

Đặc tính kỹ thuật của hình ảnh HDMI

- Tùy thuộc vào loại TV, một số độ phân giải của tín hiệu ra HDMI có thể không hoạt động.
- Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết.
- Nếu dây tín hiệu HDMI hoặc HDMI-DVI được gắn với TV, t'ín hiệu ra của máy DVD sẽ được cài đặt là
- Nếu bạn cài đặt độ phân giải của tín hiệu ra HDMI là 720p,1080i hoặc 1080p, tín hiệu ra HDMI sẽ cho chất lượng hình ảnh tốt hơn.
- Nếu bạn cắm cáp HDMI với Ti vi Samsung, bạn có thể dàng điều khiển được Đầ DVD sử dụng điều khiển từ xa TV (chức năng này chỉ có sẵn với các ti vi Samsung hỗ trợ Anynet+(HDMI-CEC).) (xem trang 31)
- Hãy kiểm tra biểu tượng Anynet+ (nếu ti vi của bạn có biểu tượngl Anynet+ thì nó có hỗ trợ chức năng Anynet+.

phương thức kết nối

- **HDMI (High Definition Multimedia Interface)**

  HDMI là một ngõ giao tiếp cho phép truyền dữ liệu hình ảnh và âm thanh kỹ thuật số chỉ cần một kết nối rất đơn giản. Sử dụng HDMI, máy DVD truyền tín hiệu hình ảnh/âm thanh kỹ thuật số và hiển thị hình ảnh trên TV có ngõ vào HDMI.

- **Mô tả kết nối HDMI**

  HDMI - dữ liệu hình ảnh không nén và dữ liệu âm thanh kỹ thuật số (Dữ liệu LPCM hoặc Bit Stream).
  - Máy DVD sử dụng cáp HDMI chỉ truyền tín hiệu kỹ thuật số đến TV.
  - Nếu TV không được hỗ trợ tính năng HDCP High-bandwidth Digital Content Protection), tín hiệu nhiễu sẽ xuất hiện trên màn hình.

- **Vì sao Samsung sử dụng HDMI?**

  Các TV Analog đòi hỏi tín hiệu hình ảnh/âm thanh analog. Mặc dù vậy, khi phát DVD, dữ liệu được truyền đến TV là digital. Vì vậy, cần có một sự-chuyển đổi từ digital sang analog (trên TV). Trong quá trình chuyển đổi này, chất lượng hình ảnh giảm đi do nhiễu và mất tín hiệu. Kỹ thuật DVI là tốt hơn vì nó không đòi hỏi sự chuyển đổi D/A và truyền tín hiệu kỹ thuật số từ máy đến TV.

- **HDCP là gì?**

  HDCP (High-bandwidth Digital Content Protection) là một hệ thống cho phép bảo vệ nội dung của DVD thông qua DVI. Nó bảo vệ liên kết kỹ thuật số giữa nguồn video (PC, DVD..) và thiết bị hiển thị (TV, projector..). Nội dung tại thiết bị nguồn được bảo mật để tránh việc sao chép không có bản quyền.

Kết nối với hệ thống âm thanh (Ampli 2 Kênh)

1

Dùng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra âm thanh (đỏ và trắng) trên máy DVD với ngõ vào âm thanh (đỏ và trắng) trên bộ khuyếch đại (Ampli).

2

Dùng cáp tín hiệu kết nối ngõ ra **VIDEO, COMPONENT** trên máy DVD với ngõ vào **VIDEO, COMPONENT** trên TV.

3

Bật máy DVD, TV, và Ampli.

4

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên Ampli để chọn **tín hiệu vào** và nghe âm thanh trên máy DVD.

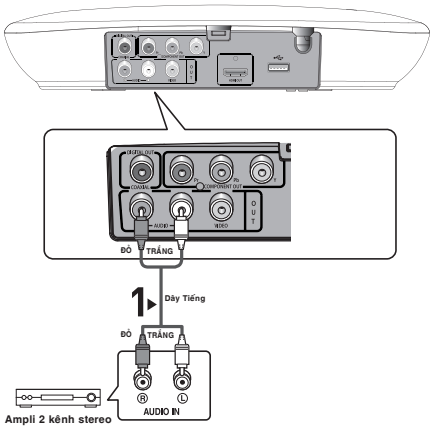

Chú ý

- Giảm âm lượng khi bạn bật Ampli lên. Âm thanh quá lớn có thể làm ảnh hưởng đến loa và tai của bạn.

- Cài đặt âm thanh trên màn hình hiển thị theo Ampli. (Xem trang 27-28)
- Vị trí kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào Ampli.
  Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để biết thêm chi tiết.

phương thức kết nối

Kết nối với hệ thống âm thanh (Dolby Digital, MPEG2 hoặc DTS Ampli)

1

Nếu sử dụng cáp đồng trục kết nối ngõ ra âm thanh kỹ thuật số **(COAXIAL)** trên máy DVD với ngõ vào âm thanh kỹ thuật số **(COAXIAL)** trên Ampli.

2

Sử dụng dây cáp tín hiệu kết nối ngõ ra **VIDEO** hoặc **COMPONENT** trên máy DVD với ngõ vào **VIDEO** hoặc **COMPONENT** trên TV như đã mô tả từ trang 9 - 11.

3

Bật máy DVD, TV, và Ampli.

4

Ấn phím chọn tín hiệu vào trên Ampli để nhận tín hiệu vào và nghe âm thanh trên máy DVD.
Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để cài đặt tín hiệu âm thanh vào của Ampli.

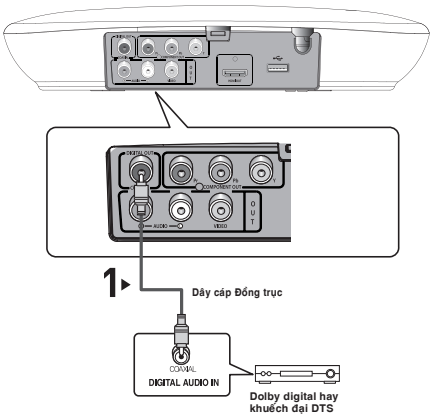

Chú ý

- **Giảm âm lượng khi bật Ampli, âm thanh quá lớn có thể làm ảnh hưởng đến loa và tai của bạn.**
- Cài đặt âm thanh trên màn hình hiển thị theo Ampli. (Xem trang 27 - 28)
- Vị trí kết nối có thể thay đổi tùy thuộc vào Ampli.
  Xem hướng dẫn sử dụng của Ampli để biết thêm chi tiết.

chức năng cơ bản

Phát Dĩa

Trước khi phát dĩa

- Bật TV và dùng BĐKTX của TV nhấn nút TV/ VIDEO để chọn đúng tín hiệu hình ảnh vào.
- Nếu kết nối với hệ thống âm thanh, bật hệ thống âm thanh và cài đặt để có tín hiệu âm thanh vào đúng.

Sau khi kết nối máy với nguồn điện, đầu tiên bạn ấn phím **POWER**, màn hình như bên cạnh sẽ xuất hiện: nếu bạn muốn chọn ngôn ngữ, ấn phím ▲/▼ sau đó ấn phím **ENTER**. tương ứng với ngôn ngữ mà bạn muốn chọn. (Màn hình bên chỉ hiển thị khi bạn sử dụng máy lần đầu tiên). Nếu bạn không cài đặt ngôn ngữ ở màn hình khởi động, các cài đặt có thể thay đổi mỗi khi bạn bật hoặc tắt máy. Vì vậy, bạn nên cài đặt ngôn ngữ cần sử dụng. Khi muốn thay đổi ngôn ngữ, bạn chọn lại mục ngôn ngữ bằng cách
ấn phím ▶II trên mặt trước của máy khoảng 5 giây khi máy không có dĩa. Khi đó màn hình **SELECT MENU LANGUAGE** sẽ xuất hiện và bạn có thể cài đặt lại ngôn ngữ.

Phát Dĩa

1. Ấn phím **OPEN/CLOSE (▲)**.
2. Đặt dĩa vào khay dĩa với mặt nhãn dĩa hướng lên trên.
3. Ấn phím **PLAY** (▶) hoặc **OPEN/ CLOSE** (▲) để đóng khay dĩa Khi bạn ngưng phát dĩa, máy sẽ nhớ đoạn bạn ngưng, vì vậy khi bạn ấn lại phím **PLAY** (▶), máy sẽ phát tiếp đoạn bạn vừa tắt.
4. **Stopping Play**
   Ấn phím **STOP (■)** khi đang phát dĩa.
5. **Lấy dĩa ra**
   Ấn phím **OPEN/CLOSE (▲)**.
6. **Tạm ngưng phát dĩa**
   Ấn phím **PAUSE** (II) trên BĐKTX trong quá trình phát.
   - Hình ảnh dừng, không có âm thanh.
     Để phục hồi, ấn lại phím **PLAY** (▶).
7. **Phát chậm**
   Ấn phím **SEARCH** (◀◀/ ▶▶) trên BĐKTX để chọn tốc độ phát (1/2, 1/4, 1/8 và 1/16) trong chế độ tạm ngưng hoặc phát từng ảnh.
   - Không có âm thanh khi phát chế độ này.
   - Ấn phím **PLAY** (▶) để phát lại bình thường.
8. **Phát từng ảnh (Ngoại trừ dĩa CD)**
   Ấn phím **SKIP(▶▶I)** trên Bộ ĐKTX trong quá chế độ.
   - Mỗi lần ấn phím một khung hình mới sẽ xuất hiện.
   - Không có âm thanh khi phát chế độ STEP này
   - Ấn phím **PLAY** (▶) để phục hồi chế độ phát bình thường.
   - Bạn chỉ có thể dùng chức năng này khi phát các hình ảnh kế tiếp.

Chú ý

- Nếu máy ở chế độ dừng khoảng 01 phút mà không có bất kì tác động nào của người sử dụng, màn hình tiết kiệm điện năng sẽ kích hoạt. Ấn phím **PLAY** (▶) để phát lại bình thường.
- Nếu máy ở chế độ dừng khoảng 30 phút, nguồn sẽ tự động tắt. (Chức năng tự động tắt nguồn)
- Nếu đặt máy ở chế độ tạm dừng khoảng 5 phút, máy sẽ tự động tắt.
- Biểu tượng này (⊘) cho biết phím bạn vừa ấn không có tác dụng.

chức năng cơ bản

Chức Năng Tìm Kiếm và Bỏ Qua

Trong khi phát dĩa bạn có thể cho qua nhanh một phần,một bài nhạc hay dùng chức năng bỏ qua để tới lựa chọn kế tiếp.

Tìm kiếm trong một phần (Chapter) hoặc bài nhạc (Track)

Trong khi phát, ấn **SEARCH** (◀◀hay ▶▶) trên Bộ ĐKTX khoảng hơn 1 giây.

DVD	2X, 4X, 64X, 128X
VCD	4X, 8X
CD	2X, 4X, 8X

Chú ý
- Tốc độ được ghi chú trong chức năng này có thể khác với tốc độ phát thực sự.
- Không có âm thanh trong chế độ tìm kiếm (ngoại trừ CD).

Bỏ qua một bài nhạc

Trong khi phát, ấn **SKIP** (⏮ hay ⏭)
- Khi phát dĩa DVD, nếu bạn ấn phím **SKIP**(⏭) màn hình sẽ di chuyển tới phần (Chapter) kế tiếp. Nếu bạn ấn phím SKIP (⏮) màn hình sẽ phát trở lại phần đầu. Nếu bạn ấn tiếp lần nữa màn hình sẽ phát phần đầu của phần trước đó.
- Khi phát VCD chế độ Menu Off, hoặc VCD 1.1 hoặc một CD, nếu bạn ấn phím SKIP((⏭) màn hình sẽ chuyển đến bài hát kế tiếp. Nếu bạn ấn phím (⏮) SKIP màn hình sẽ chuyển về đầu của bài hát. Nếu bạn ấn thêm lần nữa, màn hình sẽ chuyển về đầu của bài hát trước đó.
- Nếu một bài hát vượt quá 15 phút khi phát VCD và bạn ấn phím (⏭), màn hình sẽ dịch chuyển đến 5 phút. Nếu bạn ấn phím (⏮) màn hình sẽ dịch chuyển lùi lại 5 phút.

Chú ý
- Khi phát dĩa VCD, chức năng Disc Menu có thể không hoạt động.

Chức năng hiển thị thông tin

Khi phát DVD/VCD/MPEG4

1. Trong khi phát, ấn INFO trên Bộ ĐKTX
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn mục mô tả.
   - Khi phát dĩa VCD, chức năng Disc Menu có thể không hoạt động.
3. Ấn phím ◀/▶ để chọn mục mô tả. sau đó ấn phím **ENTER**.
4. Để thoát khỏi màn hình hiển thị, ấn phím **INFO** một lần nữa.

Chú ý

	Để vào mục Title (tiêu đề), trong dĩa của bạn phải có ít nhất 02 Title. Ví dụ: trong 01 dĩa chứa 02 phim.
	Hầu hết các loại dĩa DVD đều được ghi dưới dạng các Chapter (Phần). Vì vậy, bạn có thể tìm nhanh chóng phần mà bạn muốn xem (tương tự như các bài hát trên dĩa Video CD).
	Chiều dài của phim được mô tả bằng thời gian. Bạn có thể bắt đầu phát đoạn phim bằng cách nhập vào thời gian tương ứng với đoạn phim đó. Với một số dĩa chức năng này không hoạt động.
	Dùng để vào ngôn ngữ của âm thanh phim. Ví dụ: khi máy phát chế độ âm thanh English 5.1CH. Một dĩa DVD có thể chứa tới 8 ảnh hưởng âm thanh.
	Dùng để vào ngôn ngữ phụ đề của dĩa. Bạn có thể hiển thị hoặc tắt ngôn ngữ phụ đề hiển thị trên màn hình. Một dĩa DVD có thể chứa tới 32 ngôn ngữ phụ đề.
	Ñieàu Chænh Maøn Hình Hieån Thò EZ View
	Nút này có chức năng như một đường tắt. Bấm ENTER (NHẬP) để kích hoạt chức năng Phóng to.
	Neáu ñóa ñöôïc ghi ôû nhieàu goùc ñoä, bieåu töôïng ANGLE seõ hieån thò treân maøn hình.

Sử dụng mục Disc và Title

Sử dụng mục Disc

1. Trong quá trình phát dĩa DVD, ấn phím **DISC MENU** trên Bộ Điều Khiển Từ Xa.
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn dân hướng/thay đôi, sau đó ấn phím hoặc **ENTER**.
3. Để thoát khỏi màn hình hiển thị, ấn phím **RETURN/ DISC MENU** một lần nữa.

Chú ý
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Disc Menu có thể không hoạt động.
- Bạn cũng có thể sử dụng trực tiếp phím DISC MENU trên Bộ Điều Khiển Từ Xa.
- Khi phát dĩa VCD, chức năng Disc Menu có thể không hoạt động.

Sử dụng mục Title

1. Trong quá trình phát dĩa DVD, ấn phím ►**/TITLE MENU** trên Bộ Điều Khiển Từ Xa.
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn dân hướng/thay đôi, sau đó ấn phím hoặc **ENTER**.
3. Để thoát khỏi màn hình hiển thị, ấn phím **RETURN** một lần nữa.

Note
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Title Menu có thể không hoạt động.
- Title Menu chỉ hoạt động nếu có ít nhất 02 tiêu đề được lưu trên dĩa.

Phát lặp

Dùng để lặp lại một track, chapter, title, chọn một đoạn lặp (A-B) hoặc lặp toàn bộ dĩa.

Khi phát DVD/VCD

1.Ấn phím **REPEAT** để chọn Chapter, Title,Track, Disc hoặc Repeat off.
- DVD phát lặp các chủ đề hoặc các phần, VCD phát lặp bài hát hoặc toàn bộ dĩa.
- Chapter : lặp lại phần đang phát.
- Title : lặp lại chủ đề đang phát.
- Track : lặp lại bài hát đang phát.
- Disc : lặp lại dĩa đang phát.
- Off

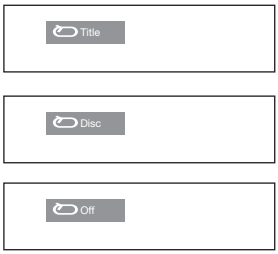

Chức năng lặp đoạn A-B

2. Ấn phím **REPEAT A-B** tại điểm mà bạn muốn bắt đầu phát lặp (A).
   Ấn phím **REPEAT A-B** tại điểm mà bạn muốn kết thúc phát lặp (B).
   - Để phát lại bình thường, ấn phím **CANCEL**.
3. Để phát lại bình thường, ấn lại phím **REPEAT** một lần nữa.

DVD/VCD

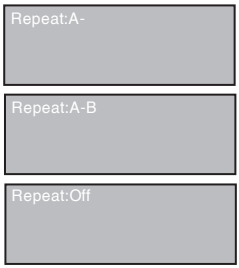

Chú ý
- Cheá ñoä LAËP LAÏI A-B khoâng cho pheùp baïn ñaët ñieåm (B) sau 5 giaây tính töø luùc ñieåm (A) ñaõ ñaët.
- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng lặp lại sẽ không hoạt động.

Phát Lại Chậm

Chức năng phát lại chậm rất hữu dụng khi bạn xem các chương trình thể thao, khiêu vũ, âm nhạc vì bạn có thể xem lại kỹ hơn.

Khi phát DVD

1. Ấn phím **PLAY/PAUSE (►II)** trong quá trình phát dĩa.
2. Ấn phím **SEARCH (◄◄/►►)** để chọn tốc độ phát 1/2, 1/4,1/8, 1/16 so với bình thường trong chế độ tạm ngưng (PAUSE).

chức năng mở rộng

Điều Chỉnh Màn Hình Hiển Thị (EZ View)

Sử dụng chức năng điều chỉnh tỉ lệ màn hình hiển thị (DVD)

1. Trong khi phát, ấn INFO trên Bộ ĐKTX
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn mục . Ấn phím ◄/► để chọn mục mô tả Kích thước màn hình hiển thị thay đổi mỗi lần bạn ấn phím.
3. Để thoát khỏi màn hình hiển thị, ấn phím **INFO** một lần nữa.

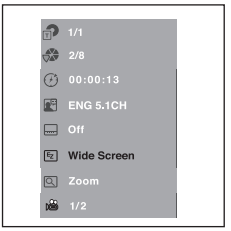

Nếu bạn sử dụng TV có tỉ lệ 16:9

Loại dĩa ghi tỉ lệ 16:9

- **MÀN HÌNH RỘNG**
  Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ16:9.
- **SCREEN FIT**
  Đỉnh và đáy màn hình sẽ bị cắt. Khi phát các loại dĩa tỉ lệ 2.35:1, thanh đen ở đỉnh và đáy màn hình sẽ bị mất đi. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc. (Tùy thuộc vào loại dĩa, thanh đen sẽ không mất hoàn toàn.)
- **ZOOM FIT**
  Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ mở rộng ra.

Loại dĩa ghi tỉ lệ 4:3

- **Màn hình rộng**
  Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ16:9.
  Hình ảnh sẽ giãn theo chiều ngang.
- **SCREEN FIT**
  Đỉnh và đáy màn hình sẽ bị cắt và hình ảnh sẽ hiển thị đầy màn hình.
  Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.
- **ZOOM FIT**
  Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ mở rộng ra.

Khi bạn sử dụng TV có tỉ lệ 4:3

Loại dĩa ghi tỉ lệ 16:9

- **Phát ở tỉ lệ 4:3 (Letter Box)**
  Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ 16:9. Thanh đen sẽ hiển thị tại đỉnh và đáy màn hình.
- **Phát ở tỉ lệ 4:3 nở rộng (Pan Scan)**
  Hình ảnh bên phải và bên trái màn hình sẽ bị cắt và hình ảnh của phần trung tâm sẽ giãn ra đầy màn hình 16:9.
- **SCREEN FIT**
  Đỉnh và đáy của màn hình sẽ bị cắt và hiển thị đầy màn hình. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.
- **ZOOM FIT**
  Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ nở ra.

Loại dĩa ghi tỉ lệ 4:3

- **Màn hình chuẩn**
  Hiển thị nội dung của tiêu đề DVD trong tỉ lệ 4:3.
- **SCREEN FIT**
  Đỉnh và đáy của đèn hình sẽ bị cắt và hiển thị đầy màn hình. Hình ảnh sẽ giãn theo chiều dọc.
- **ZOOM FIT**
  Đỉnh, đáy, trái, phải của màn hình sẽ bị cắt. Phần tâm của màn hình sẽ nở ra.

Chú ý
Chức năng này sẽ thích ứng khác nhau tùy thuộc vào loại dĩa.

Chọn Ngôn Ngữ Âm Thanh

Bạn có thể chọn ngôn ngữ âm thanh mong muốn một cách dễ dàng và nhanh chóng bằng phím ◄/ **AUDIO**.

Sử dụng phím AUDIO (DVD/VCD/MPEG4)

1. Ấn phím ◄ / **AUDIO**. Ấn lặp lại phím để thay đổi âm thanh.Các ngôn ngữ âm thanh hiển thị với chữ viết tắt.

DVD

VCD

Khi phát VCD bạn có thể chọn Stereo, **Right** hay **Left**.

MPEG4

Ấn phím ◄ /AUDIO để chọn chế độ âm thanh cần của một tập tin MPEG4, sau đó ấn phím **ENTER**.

2. Để loại bỏ biểu tượng AUDIO, nhấn phím CANCEL hoặc RETURN.

Chú ý

- Chức năng này phụ thuộc vào ngôn ngữ âm thanh được mã hóa trên dĩa và có thể không hoạt động.
- Một DVD có thể chứa được 8 ngôn ngữ âm thanh.
- Để có cùng ngôn ngữ âm thanh khi phát DVD. Xem “Sử dụng ngôn ngữ âm thanh” trang 27.

Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề

Bạn có thể chọn ngôn ngữ phụ đề dễ dàng và nhanh chóng bằng phím ▲ / **SUBTITLE**.

Sử dụng phím SUBTITLE (DVD/ MPEG4)

1. Ấn phím ▲ / **SUBTITLE**. Các ngôn ngữ phụ đề hiển thị với chữ viết tắt. Ấn lặp lại phím để thay đổi ngôn ngữ phụ đề.

DVD

Ấn phím ▲ /Subtitle liên tục để chọn ngôn ngữ phụ đề bạn cần phát một tập tin MPEG4.

MPEG4

Note

- Tùy loại dĩa DVD, bạn có thể thay đổi phụ đề mong muốn trong Dics Menu bằng cách ấn phím DICS MENU.
- Chức năng này phụ thuộc vào ngôn ngữ phụ đề được mã hóa trên dĩa và có thể không hoạt động với tất cả các dĩa DVD.
- Một DVD có thể chứa được 32 ngôn ngữ phụ đề.
- Để có cùng ngôn ngữ phụ đề khi bạn phát DVD, xem “Sử Dụng Ngôn Ngữ Phụ Đề” trang 27.

Thay đổi góc phát hình

Khi dĩa DVD được ghi nhiều góc độ cho một cảnh, bạn có thể sử dụng chức năng ANGLE.

Sử dụng phím ANGLE (DVD)

Nếu đĩa được ghi ở nhiều góc độ, biểu tượng ANGLE sẽ hiển thị trên màn hình.

1. Trong khi phát, ấn INFO trên Bộ ĐKTX
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn mục .
3. Nhấn phím ◄/► hay bạn có thể dùng phím số trên bộ BĐKTX để lựa chọn góc độ mong muốn.
4. Để thoát khỏi màn hình hiển thị, ấn phím **INFO** một lần nữa.

Chú ý

- Nếu dĩa chỉ được ghi ở một góc độ, chức năng này sẽ không hoạt động. Hiện tại, rất ít dĩa có chức năng này.
- Tùy thuộc vào từng loại dĩa, các chức năng này có thể không hoạt động.

Sử Dụng Chức Năng Bookmark

Chức năng Bookmark cho phép bạn chọn các phần của DVD hoặc VCD (ở chế độ Menu Off) do đó bạn có thể tìm chúng một cách nhanh chóng vào lần sau.

Sử dụng chức năng Bookmark (DVD/VCD)

1. Trong quá trình phát, ấn phím **BOOKMARK** trên BĐKTX.
2. Khi tới cảnh bạn muốn đánh dấu, ấn phím **ENTER**. Một đến ba cảnh có thể được đánh dấu tại cùng một thợi điểm.

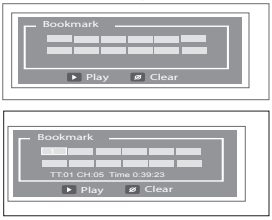

Note

- Tùy thuộc vào loại dĩa, chức năng Bookmark có thể sẽ không hoạt động.

chức năng mở rộng

Chiếu lại cảnh được đánh dấu

1. Trong quá trình phát, ấn phím BOOKMARK trên BĐKTX."
2. Nhấn phím ◄/►/▲/▼ để chọn cảnh được đánh dấu.
3. Nhấn phím **PLAY** (►) để bỏ qua cảnh được đánh dấu.

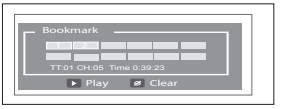

Xóa một Bookmark

1. Trong quá trình phát, ấn phím BOOKMARK trên BĐKTX."
2. Nhấn phím ◄/►/▲/▼ để chọn cảnh được đánh dấu.
3. Nhấn phím **CANCEL** để xóa thứ tự đoạn đánh dấu.

Chức Năng Phóng Ảnh

Sử dụng chức năng phóng ảnh (DVD/VCD)

1. Trong khi phát, ấn INFO trên Bộ ĐKTX
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn mục ,ấn phím ENTER để phóng ảnh theo trật tự 2X, 3X, 4X
3. Để thoát khỏi màn hình hiển thị, ấn phím **INFO** một lần nữa.

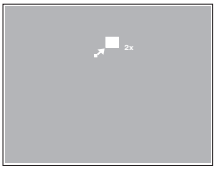

Liệt Kê Thư Mục MP3/ WMA/ JPEG/MPEG4/CD Audio

Dĩa chứa tập tin MP3/WMA/JPEG/MPEG4 ở dạng bài hát hoặc hình ảnh có thể được tổ chức dưới dạng thư mục như hình bên dưới. Chúng tương tự như khi bạn sử dụng máy tính để chép một tập tin vào một thư mục.

Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa. Khay dĩa đóng và màn hình như bên cạnh sẽ hiển thị.

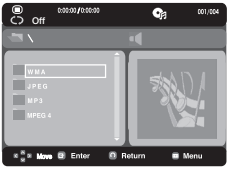

- : Chế độ phát hiện hành Có 04 chế độ, dhúng ta có thể thay đổi các chế độ.
  - Off : phát bình thường.
  - Track : phát lặp tập tin hiện hành.
  - Folder : phát lặp thư mục hiện tai .
  - Random : các tập tin trong dĩa sẽ được phát ngẫu nhiên.
- ■ : Tập tin dĩa Stop
- ▶: Tập tin dĩaPLAY
- : Tập tin MP3
- : Tập tin WMA
- : Tập tin JPEG
- : Tập tin AVI
- : Tập tin dĩa CD
- : Biểu tượng thư mục
- : Thư mục hiện hành

Chọn Thư Mục

Bạn chỉ có thể chọn thư mục trong chế độ dừng hay phát

- chọn thư mục cha :

Ấn phím **RETURN** để trở về thư' mục cha, hoặc dùng phím ▲/▼ để chọn ".." và ấn phím **ENTER** để trở thư' mục cha.

Phát MP3/WMA/CD Audio

1. Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa.
   - Với một dĩa chứa cả hai loại tập tin MP3 và WMA , máy chỉ phát được một loại tập tin.
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn bài hát. Ấn phím **ENTER** để phát bài hát.

Phát Lặp/Phát Ngẫu Nhiên

Ấn phím **REPEAT** để thay đổi chế độ phát. Có 4 chế độ: **Off**, **Track**, **Folder** và **Random**.

- Off : Phát bình thường.
- Track : Phát lặp bài hát hiện tại.
- Folder : Phát lặp các bài hát có phần đuôi mở rộng giống nhau trong cùng một thư mục.
- Random: phát ngẫu nhiên các bài hát có phần đuôi mở rộng giống nhau.

Để trở lại chế độ phát bình thường, ấn phím **CANCEL**.

Tập Tin CD-R MP3/WMA

Khi bạn ghi các tập tin MP3 hoặc WMA lên dĩa CD-R, cần tham khảo các lưu ý sau.

- Các tập tin MP3 hoặc WMA phải được ghi theo tiêu chuẩn ISO 9660 hoặc JOLIET.
Định dạng ISO 9660 và tập tin dạng Joliet MP3 hay WMA tương thích với Microsolf's DOS, Window và Apple's Mac. Hai kiểu định dạng này đang được sử dụng rộng rãi nhất.

- Khi đặt tên cho tập tin MP3 hoặc WMA, không được vượt quá 8 ký tự và đặt phần đuôi mở rộng là ".mp3, .wma".
Định dạng tên thông thường là: tên.mp3 hoặc tên.wma. Khi đặt tên, độ dài tên nhiều nhất là 8 ký tự, không có khoảng trắng và tránh dùng các ký tự đặt biệt như: (.,/,\,=,+).

- Tỉ số giải nén ít nhất phải đạt 128 Kbps khi ghi tập tin MP3.
Chất lượng âm thanh của tập tin MP3 cơ bản dựa trên tỉ số nén/giải nén mà bạn chọn. Khi tạo các dĩa CD, âm thanh được lấy mẫu theo tỉ lệ nhất định để chuyển thành âm thanh số, do đó khi nén thành tập tin MP3, bạn phải đảm bảo tỉ lệ lấy mẫu 128 Kbps đến 160 Kbps. Nếu bạn lấy mẫu cao hơn ví dụ như 192 Kbps sẽ tạo ra âm thanh tốt hơn. Các tập tin có tỉ số giải nén nhỏ hơn 128 Kbps sẽ không phát được.

- Tỉ số giải nén ít nhất phải đạt 64 Kbps khi ghi tập tin WMA.
Chất lượng âm thanh của tập tin WMA cơ bản dựa trên tỉ số nén/giải nén mà bạn chọn.
Khi tạo các dĩa CD, âm thanh được lấy mẫu theo tỉ lệ nhất định để chuyển thành âm thanh số, do đó khi nén thành tập tin WMA, bạn phải đảm bảo tỉ lệ lấy mẫu 128 Kbps đến 160 Kbps. Các tập tin có tỉ số giải nén nhỏ hơn 64 Kbps hoặc lớn hơn 192 Kbps sẽ không phát được.

- Không được sao chép các tập tin MP3 đã đăng ký bản quyền.
Tất nhiên các tập tin này được bảo vệ bằng cách ghi mã hóa và mã bảo vệ nhằm tránh sự sao chép bất hợp pháp. Đó là các tập tin dạng Windows Media™ (đăng ký thương hiệu của Microsoft Inc) và SDMI™ (đăng ký thương hiệu của The SDMI Foundation). Ban không thể sao chép dạng tập tin này.

- Quan trọng :
Tất cả các hướng dẫn trên không bao hàm việc đảm bảo máy DVD sẽ phát được tất cả các loại dĩa chứa tập tin MP3 cũng như chất lượng âm thanh. Bạn nên lưu ý rằng phương pháp và kỹ thuật ghi cho các tập tin MP3 nhằm mục đích để máy có thể phát được.

Máy chỉ có thể phát được tối đa 500 tập tin và không quá 500 thư mục.

Phát MPEG4

Chức Năng Phát MPEG4

Tập tin AVI được dùng để lưu dữ liệu âm thanh và hình ảnh. Mày chỉ có thể phát được các tập tin định dang AVI có phấn đuôi mở rộng là ".avi"

1. Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa.
2. Ấn phím ▲/▼ hoặc ◄/► để chọn tập tin AVI (DivX/XviD) sau đó ấn phím **ENTER**.

Phát Lặp

Ấn phím **REPEAT** để thay đổi chế độ phát. Có 3 chế độ phát : **Off**, **Title**, **Folder** và.

- Title : Phát lặp chủ đề hiện tại .
- Folder : Phát lặp các tập tin AVI có phần đuôi mở rộng giống nhau trong cùng một thư mục.

Chức Năng Phát MPEG4

Chức năng	Mô tả	Tham khảo
Bỏ qua (⏮ hay ⏭)	Trong khi phát dĩa, ấn phím ⏮ hoặc ⏭ để tiến về trước hoặc lùi ra sau 5 phút.	-
Tìm kiếm (◀◀ hay ▶▶)	Trong khi phát dĩa, ấn phím **SEARCH** (◀◀ hoặc ▶▶) và ấn lại để tìm kiếm với tốc độ nhanh hơn. Cho phép bạn tìm kiếm với tốc độ nhanh hơn trên tập tin AVI. (2X, 4X, 8X)	-
Phát lại chậm	Cho phép bạn tìm kiếm với tốc độ chậm trên tập tin AVI. (1/2X, 1/4X, 1/8X, 1/16X)	Trang 16
ZOOM	2x, 3x, 4x Bình thường.	Trang 19

- Chức năng này có thể không hoạt động tùy thuộc vào tập tin MPEG4.

Tập tin AVI trên dĩa CD-R

Máy có thể phát các tập tin video nén ở kiểu định dạng tập tin AVI:
- DivX 3.11
- DivX 4 (Dựa trên tập tin MPEG4 đơn).)
- DivX 5 (MPEG4 đơn cộng với các đặc tính như là những cấu trúc có định hướng. Qpel và GMC cũng được hỗ trợ.)
- XviD MPEG-4.

chức năng mở rộng

DVD-RW & DVD+R

Định dạng hỗ trợ cho tập tin DivX:

- Định dạng DivX Cơ bản DivX3.11 / 4.12/ 5.x
- Xvid (bộ giải mã video tương thích MPEG-4) và DivX Pro
- Định dạng tập tin: *.avi, *.div, *.divx.

Máy có hỗ trợ xem các độ phân giải cao nhất như sau.

DivX3.11 & DivX4 & Xvid	DivX5
Tốc độ bit có thể dao động: Thiết bị có thể bỏ qua việc giải mã các phần có tốc độ bit cao và bắt đầu giải mã khi tốc độ bit trở lại bình hường.	720 x 480 @30fps 720 x 576 @25fps : Tối đa :4Mbps

Những canh báo có thể được đưa ra trong khi chay tệp DivX là:

1. Không được cấp phép
   - Tệp được tao với mạ đăng ký sai.
2. Codec không được hỗ trợ
   - Tệp với các Loại, Phiên bản Codec (vd: MP4, AFS và các codec độc quyền khác) khơng được đầu DVD này hỗ trợ.
3. Độ phân giải không được hỗ trợ
   - Tệp có độ phân giải cao hơn các thông số của đầu không được hỗ trợ.

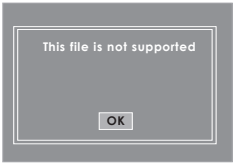

Chú ý

- Kieåu maùy DVD-1080P9 hoã trôï ñoä phaân giaûi leân tôùi 720 x 480 @30 khung hình/ 720 x 576 @25 khung hình.- Maùy coù hoã trôï phaùt caùc taäp tin MPEG4 ñöôïc cheùp treân CD-R/ RW theo ñònh daïng ISO 9660.

Mở các Tệp Media bằng tính nang USB Host

Bạn có thể thường thức các tệp media như hình ảnh, phim và các giai điệu lưu có
âm thanh chất lượng cao trong máy nghe nhạc MP3, bộ nhớ USB hoặc máy ảnh
kỹ thuật số bằng cách kết nối thiết bị lưu trữ với cổng USB của đầu DVD.

Sử dụng tính năng USBHOST

1. Kết nối thiết bị USB với cổng USB ở mặt trước của thiết bị.
2. Nếu USB có nhiều phần, hãy Bấm nút ◄/► để chọn một phần từ USB rồi Bấm ENTER.

3.Bấm nút ▲/▼ để chọn một tệp trong USB. Bấm **ENTER** để Mở tệp.

Chú ý

- Mỗi lần bấm nút USB trên điều khiển từ xa, một khung lựa chọn thiết bị USB sẽ xuất hiện.
- “Bâm USB đê chon thiêt bi” xuât hiên ở góc trái phía trên trong môt lúc.
- Màn hình **USB MENU** sẽ xuất hiện trên màn hình TV và tệp đã lưu sẽ được mở.

Tháo USB an toàn.

Để tránh gây hư hại cho dữ liệu lưu trong thiết bị USB, hãy thực hiện thao tác
tháo an toàn trước khi ngắt kết nối cáp USB.

- Bấm nút STOP (■).
- Tháo cáp USB.

Nhảy tới/lại

Trong lúc một tệp, hãy bấm nút. (⏮/⏭)

• • Nếu có nhiều hơn một tệp, thì khi bạn bấm nút, tệp tiếp theo sẽ được chọn.

• Nếu có nhiều hơn một tệp, thì khi bạn bấm nút, tệp trước đó sẽ được chọn.

Mờnhanh.

Để mở đĩa ở tốc độ nhanh hơn, hãy bấm (◀◀ / ▶▶) trong lúc mở.

Mỗi lần bạn bấm nút này, tốc độ mở sẽ thay đổi như sau: 2x → 4x → 8x.

Các thiết bị tương thích

1. Các thiết bị USB hỗ trợ USB Mass Storage v1.0.(là các thiết bị USB hoạt động như một ổ đĩa di động trong Windows (phiên bản 2000 hoặc cao hơn) mà không cần phải cài đặt driver bổ sung.)
2. Máy nghe nhạc MP3: máy nghe nhạc MP3 loại ổ cứng (HDD) và flash.
3. Máy ảnh kỹ thuật số: Các máy ảnh hỗ trợ USB Mass Storagev1.0.
   • Các máy ảnh hoạt động như một ổ cứng di động trong Windows (phiên bản 2000 hoặc cao hơn) mà không cần phải cài đặt driver bổ sung.
4. ổ cứng USB và ờ flash USB: Các thiết bị hỗ trợ USB2.0 hoặc USB1.1.
   • Bạn có thể tận hưởng một sự khác biệt trong chất lượng phát khi kết nối với một thiết bị USB1.1.
   • Đối với một ổ cứng USB, cần đảm bảo kết nối với một nguồn điện hỗ trợ để ổ cứng USB hoạt động bình thường.
5. Đầu đọc thẻ USB: Đầu đọc thẻ USB một khe cắm và đầu đọc thẻ USB nhiều khe cắm.
   •Tùy vào nhà sản xuất, đầu đọc thẻ USB có thể không được hỗ trợ.
   • Nếu bạn cắm nhiều thiết bị nhớ vào một đầu đọc nhiều thẻ, bạn có thể gặp các sự cố.
6. Nếu bạn sử dụng cáp mở rộng USB, thiết bị USB có thể không được nhận dạng.

• Các định dạng được hỗ trợ

	File name	File Extension	Bit rate	Version	Pixel	Sampling Frequency
Still Picture	JPG	JPG ..JPEG	-	-	640*480	-
Music	MP3	.MP3	80~384kbps	-	-	44.1kHz
	WMA	.WMA	56~128kbps	V8	-	44.1kHz
Movie	VCD	MPG,MPEG	1.5Mbps	VCD1.1,VCD2.0	320*480	44.1KHz
	DivX	.AVI,.ASF	4Mbps	DivX3.11~DivX5.1,Xvid	720*480	44.1KHz~48KHz

Chú ý

- Không thể mở được WMV bằng đầu này.
- Không hỗ trợ CBI (Điều khiển/Chặn/Ngắt).
- Không hỗ trợ Máy ảnh Kỹ thuật số có sử dụng giao thức PTP hoặc cần phải cài đặt chương trình bổ sung khi kết nối với PC.
- Không hỗ trợ thiết bị sử dụng hệ thống tệp NTFS. (Chỉ hỗ trợ hệ thống tệp FAT 16/32 (Bảng Phân phối Tệp 16/32).)
- Một số máy nghe nhạc MP3, khi kết nối với sản phẩm này, có thể không hoạt động do kích thước bộ phận hệ thống tệp của chúng.
- Không hỗ trợ chức năng USB HOST nếu kết nối sản phẩm truyền các tệp truyền thông bằng chương trình riêng của nhà sản xuất.
- Không hoạt động với các thiết bị thiết bị MTP(Giao thức Truyền Media) có bật Janus.

Sao lưu CD

Tính năng này cho phép bạn sao chép các tệp âm thanh từ đĩa sang thiết bị USB ở định dạng MP3.

1. Mở khay đĩa. Đặt một đĩa CD Audio (CD DA) vào khay, sau đó đóng khay lại. Kết nối thiết bị USB với USB host ở mặt trước của đầu đĩa. Bâm ENTER đê chon đia.

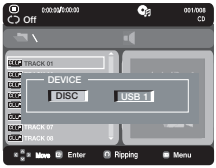

2. Khi thiêt bi ở chê đô dúng, bâm nút RETURN đê hiên thi màn hình Sao lưu.
3. Bấm các nút ▲/▼ Đê chon các tệp mong muôn, sau đó bấm nút ENTER (NHẬP) để đánh dấu tất cả tệp sẽ sao chép.
   - Để bỏ đánh dấu sao chép tất cả tệp, bấm nút ENTER (NHẬP) một lần nữa.

4. Bâm các nút ► đê chon menu sao lưu **START,** tsau đó bấm nút ENTER (NHẬP)trên tệp đã chọn.

chức năng mở rộng

Menu sao lưu có 4 nu´t:
- Bitrates, bâm ENTER đe̓thay đôi 128kbps →192kbps →128kbps...
- Device selection (Chon thiêt bi), bâm ENTER đê thay đôi giữa các thiêt bi¸ (tôi đa 4)
- Select (Chon) - Unselect (Bo chon), bâm ENTER đê thay đôi Select all (Chon tât ca) hoặc Select none (Bo cho¸n tât ca).
- Start ripping (Bắt đâu sao lưu); bâm ENTER đêbắt đâu qua trình sao lưu.

3. Bấm các nút ▲/▼ để chọn **START (BẮT ĐẦU)**, sau đó bấm nút **ENTER (NHẬP)**. Sao chép tệp bắt đầu.
   - Để huỷ quá trình sao chép, bấm nút **CANCEL (HUỶ)**.

Chú ý
- Đê trở lai màn hình CDDA, bâm nút RETURN lân nửa.
- Khi việc sao lưu CD đang được thực hiện, đâu sẽ tự động ở chế độ chạy.
- Chỉ có các đĩa CD Audio (CD DA) mới có thể sao lưu.
- Vi tôc đô là 2,6 lân tôc đô thường. Người dùng không thê chay CDDA trong quá trình sao lưu.

Phát Dĩa CD Hình

1. Chọn thư mục cần phát.
2. Bấm các nút ▲/▼ để chọn tập tin hình trong mục lục liệt kê và sau đó ấn phím **ENTER**.

Xoay hình
- Mỗi lần bấm nút ◄/► hình sẽ xoay 90 độ theo chiều kim đồng hồ.

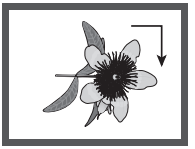

- Môi lân bâm nút ▲ hình anh se đao ngược từ trên xuông dưới đê hiên thi môt hình anh đao ngược.

- Môi lân bâm nút ▼ hình anh se đao ngược theo chiêu pha¸i đê hiên thi môt hình anh đao ngược.

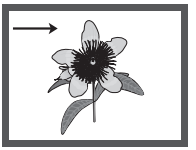

Chế độ trình chiếu
- Khi chúng ta bấm nút PLAY ở tệp Jpeg, nó sẽ xuất hiện ở chế độ toàn màn hình và tự động chuyển sang chế độ trình chiếu.

Chú ý
- Tùy thuộc vào kích thước của tập tin mà thời gian thay đổi giữa các hình ảnh có thể khác nhau.
- Nếu bạn không ấn bất kỳ phím nào, chế độ đọc lướt ảnh s' ẽ tự động bắt đầu sau 10 giây.

Phaùt MP3-JPEG

Bạn có thể phát JPEG sử dụng như nhạc nền.
1. Ấn phím ▲/▼ để chọn tập tin MP3 trong thư mục âm nhạc và sau đó ấn phím ENTER.
2. Ấn phím ▲/▼ để chọn tập tin JPEG trong thư mục âm nhạc và sau đó ấn phím ENTER.
3. Ấn phím Stop¸ m nhạc sẽ bắt đầu được phát.

Chú ý
- Tập tin MP3 và JPEG phải ở trên cùng một dĩa.

Dĩa CD-R JPEG

- Chỉ phát được các tập tin có phần đuôi mở rộng là ".jpg" và ".JPG".
- Nếu dĩa không đóng, nó sẽ làm mất thời gian khởi động và không phải tất cả các tập tin được ghi trên dĩa đều được phát.
- Chỉ phát được các dĩa CD-R chứa tập tin JPEG theo định dạng ISO 9660 và Joliet.
- Tên của tập tin JPEG không được vượt quá 8 ký tự, không có khoảng trắng và các ký tự đặc biệt (. / = +).
- Máy cũng có thể phát dĩa đa phần được chép một cách liên tục. Nếu có một đoạn trắng trên dĩa thì máy chỉ có thể phát được các phần khác trên dĩa.
- Một dĩa CD có thể lưu được nhiều nhất là 3000 hình ảnh.
- Nên sử dụng các dĩa CD hình Kodak.
- Khi phát dĩa CD hình Kodak, chỉ phát được các tập tin JPEG trong các thư mục hình ảnh.
- Dĩa CD hình Kodak: các tập tin JPEG trong thư mục hình ảnh có thể được phát tự động.
- Dĩa CD hình Konica: nếu bạn muốn xem hình, chọn các tập tin JPEG trong cây thư mục.
- Dĩa CD hình Fuji: nếu bạn muốn xem hình, chọn các tập tin JPEG trong cây thư mục.
- Dĩa CD hình QSS: máy có thể không phát được dĩa CD hình QSS.
- Nếu 1 dĩa chứa nhiều hơn 500 tập tin thì máy chỉ phát được 500 tập tin JPEG mà thôi.
- Nếu 1 dĩa có hơn 500 thư mục thì chỉ có các tập tin JPEG trong 500 thư mục được phát.

Phát dĩa CD hình trong chế độ HD-JPEG

Phải kết nối HDMI. Độ phân giải nên la 720p/1080i/1080p, và HD-JPEG ở chế độ HD

"Hãy cài đặt HDMI với Độ phân giải cao nhất mà TV của ban Hỗ trợ"

1. Chọn thư mục cần phát.

2. Ấn phím ▲/▼ để chọn tập tin hình trong mục lục liệt kê và sau đó ấn phím ENTER.
   - Ấn phím STOP (■) bđể trở về cây mục lục.
   - Khi phát CD hình Kodak, máy sẽ phát hình ảnh trực tiếp, không có cây mục lục.

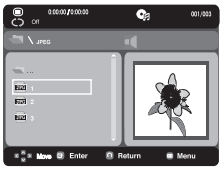

Chú ý
- Để thoát khỏi mục setup, ấn phím MENU.

- **Xoay hình**
  Ấn phím ◄/► để xoay màn hình 90 độ sang trái/phải.
- **Nhảy hình**
  Ấn phím ⏮ hoaëc ⏭ **để chọn khung hình trước hoặc kế tiếp.**
- **Slide Show**
  Ấn phím PLAY (►) để bắt đầu chức năng SLIDE.
  Ấn phím STOP (■) để dừng chức năng SLIDE.

Chú ý
- Tùy thuộc vào kích thước của tập tin mà thời gian thay đổi giữa các hình ảnh có thể khác nhau.
- Khung hình có thể được phát ở cỡ nhỏ hơn tùy thuộc vào kích thước khung hình khi đang phát hình ở chế độ HD-JPEG.
- Chúng tôi khuyên nên cài đặt "BD Wise" thành "Off" ("Tắt") Trong trường hợp mở tệp hình ảnh JPEG lớn hơn kích thước 720x480 điểm ảnh."

thay đổi mục cài đặt

Sử Dụng Mục Cài Đặt

Mục cài đặt cho phép bạn chọn lựa những ngôn ngữ khác nhau theo sở thích của bạn, cài đặt chức năng khóa trẻ em và điều chỉnh máy theo loại màn hình TV mà bạn có.

1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU** trên bộ điều khiển từ xa. Dùng phím ◄/► sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.

❶ Language Setup: cài đặt ngôn ngữ.

❷ Audio Setup: cài đặt các tùy chọn âm thanh.

❸ Display Setup: Cài đặt các tùy chọn hiển thị. Dùng để chọn loại màn hình hiển thị mà bạn muốn xem và các tùy chọn hiển thị khác.

❹ Parental Setup : Cài đặt chức năng khóa trẻ em. Cho phép người sử dụng cài đặt mức độ cần thiết để ngăn trẻ em xem các loại phim ảnh không thích hợp như phim bạo lực, phim người lớn.

❺ HDMI Page

2. Ấn phím ◄/► để chọn các đặc tính khác nhau trong mục MENU. Ấn phím ▼ hoặc **ENTER** để vào các đặc tính con.
3. Để màn hình cài đặt biến mất sau khi cài đặt, ấn phím **MENU** một lần nữa.

Chú ý
Tùy thuộc vào loại dĩa, một số chức năng trong mục cài đặt sẽ không hoạt động.

Cài Đặt Chức Năng Ngôn Ngữ

Sau khi bạn đã cài đặt ngôn ngữ máy, ngôn ngữ dĩa, ngôn ngữ âm thanh và ngôn ngữ phụ đề, nội dung sẽ hiển thị theo ngôn ngữ bạn cài đặt khi bạn xem phim.

Cài đặt ngôn ngữ máy

1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Player Menu**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.
4. Ấn phím ◄/► để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím **ENTER**.
   - Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language setup.
   - Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU. hiển thị

Cài Đặt Ngôn Ngữ Dĩa

Chức năng này chỉ thay đổi ngôn ngữ các ký tự của màn hình mục lục dĩa.

1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Language Setup**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Disc Menu**,sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.
4. Ấn phím ◄/► để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím **ENTER**.
   - Nếu ngôn ngữ bạn chọn không được ghi trên dĩa ngôn ngữ gốc được ghi sẽ được chọn.
   - Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục
   - Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.

Chọn Ngôn Ngữ Âm Thanh

1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Language Setup**, then sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Audio**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.
4. Ấn phím ◄/► để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím **ENTER**.
   - Chọn "Original" nếu bạn muốn phát nguyên gốc ngôn ngữ âm thanh đã được ghi trên đĩa
   - Nếu ngôn ngữ bạn chọn không được ghi trên đĩa, ngôn ngữ gốc được ghi sẽ được chọn.
   - Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
   - Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.

Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề

1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Language Setup**,sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Subtitle**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.
4. Ấn phím ◄/► để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím **ENTER**.
   - Chọn "Automatic" nếu bạn muốn ngôn ngữ phụ đề hiển thị giống với ngôn ngữ âm thanh đã được cài đặt.
   - Một vài đĩa có thể không chứa ngôn ngữ mà bạn chọn. Trong trường hợp đó, đĩa sẽ sử dụng ngôn ngữ cài đặt gốc.
   - Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục cài đặt.
   - Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.

Chọn Ngôn Ngữ Phụ Đề DivX

1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Language Setup**,sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **DivX Subtitle**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.
4. Ấn phím ◄/► để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím **ENTER**.
   - Ngôn ngữ được chọn và màn hình trở về mục Language Setup.
   - Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.

Cài Đặt Các Mục Chọn Âm Thanh

1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Audio Setup**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục cần cài đặt, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.

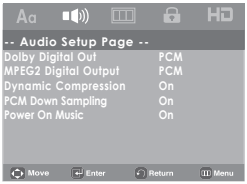

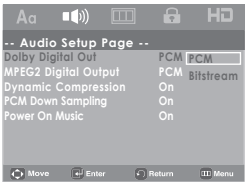

thay đổi mục cài đặt

❶ DOlby Digital Out
- PCM : chuyển sang dạng âm thanh PCM (2 kênh).
- Bistream: tín hiệu ra là âm thanh vòm số thông qua ngõ ra kỹ thuật số. Sử dụng Bistream khi kết nối với bộ giải mã âm thanh vòm số .

❷ MPEG2 Digital Output
- PCM: chuyển sang dạng âm thanh PCM (2 kênh).
- Bitstream : chuyển sang dạng MPEG-2 âm thanh số Bistream (Kênh 5.1 hoặc Kênh 8). Dùng Bistream khi sử dụng ngõ ra âm thanh kỹ thuật số.

Chú ý:
- Khi phát đia có Âm thanh MPEG ở lựa chon bit-stream, đâu ra âm thanh đông truc có thê không có, tuy thuộc vào Bô thu AV.

❸ Dynamic Compression
- On :chọn chế độ Dynamic Compression
- Off : chọn mức chuẩn.

❹ PCM Down Sampling
- On : chọn mức này khi Ampli được kết nối với máy phát không tương thích với tần số 96 KHz. Trong trường hợp này, tín hiệu 96 KHz sẽ chuyển xuống 48KHz.
- Off : chọn mức này khi Ampli được kết nối với máy phát tương thích với tần số 96 KHz. đổi trong trường hợp này.

❺ Power On Music
Menu này được sử dụng để kích hoat hoặc tắt âm thanh mở khi ban bật đầu DVD.
- On : Đê Bât Bắt đâu âm nhac.
- Off : Đê Tắt Bắt đâu âm nhac.

Chú ý:
Ngay cả khi PCM Down Sampling là Off.
- Tín hiệu âm thanh ngõ ra của một số dĩa vẫn giảm thông qua ngõ ra số.
- Để thoát khỏi màn hình Setup, ấn phím MENU.
- Không có ngõ ra âm thanh analog khi bạn sử dụng dĩa âm thanh DTS.

HDMI:
- Nếu TV của bạn không tương thích với các định dạng nén đa kênh (Dolby Digital, DTS, MPEG), bạn có
- Nếu TV của bạn không tương thích với các tỉ le mẫu LPCM trên 48kHz, bạn có thể cài đặt mẫu PCM Down là On.

Sản phẩm được sản xuất dưới bản quyền từ Dolby Laboratories. “Dolby” và biểu tượng 2 chữ D là nhãn hiệu của Dolby Laboratories.
“DTS” và “DTS Digital Out” là nhãn hiệu của Digital Theater System, Inc.

Cài Đặt Các Mục Chọn Hiển Thi

Các mục chọn hiển thị cho phép bạn cài đặt các chức năng phim ảnh khác nhau cho máy.

1. Khi máy đang ở chế độ dừng, ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Display Setup**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục cần chọn, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.

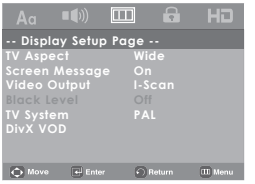

❶ TV Aspect

Tùy thuộc vào loại TV bạn mua, bạn có thể điều chỉnh màn hình đã được cài đặt (tỉ lệ màn hình).
- 4:3 Letter Box : khi bạn muốn xem màn hình tỉ lệ 16:9 do DVD phát mặc dù TV của bạn có tỉ lệ màn hình là 4:3. Ở chế độ này thanh đen sẽ xuất hiện ở đỉnh và đáy của màn hình.
- 4:3 Pan&Scan : khi bạn muốn xem kiểu màn hình 16:9 ở TV thông thường. (Hình ảnh ở bên trái và bên phải màn hình sẽ bị cắt).
- 16:9 Wide : khi bạn muốn xem màn hình 16:9 trên TV màn hình rộng.

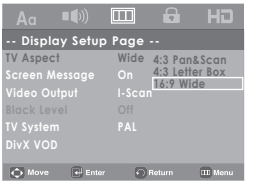

❷ Screen Message

Bật hoặc tắt các hộp thoại On hoặc Off.

❸ Ngõ truyền tín hiệu hình ảnh (Video Output)

Lựa chọn ngõ truyền tín hiệu hình ảnh.
- Component (I-SCAN): Lựa chọn ngõ này nếu bạn muốn kết nối với các thiết bị khác qua ngõ Component Interlace.
- Component (P-SCAN): Lựa chọn ngõ này nếu bạn muốn kết nối với các thiết bị khác qua ngõ Component Progressive.

❹ Black Level

Điều chỉnh độ sáng của màn hình (Bật hoặc tắt). Không hoạt động ở chế độ PAL&Progressive hoặc Auto.

❺ TV System

- NTSC: trong trường hợp dùng dĩa NTSC.

  Nếu TV bạn chỉ nhận tín hiệu ngõ vào "PAL", bạn phải chọn "PAL". Khi bạn chọn "PAL", tín hiệu ngõ ra có định dạng là PAL 60Hz.

  Nếu TV bạn chỉ có hệ NTSC, bạn phải chọn là NTSC.

- PAL : trong trường hợp dùng dĩa PAL.

  Nếu TV bạn chỉ nhận tín hiệu ngõ vào NTSC, bạn phải chọn "NTSC".

  Nếu TV chỉ có tín hiệu "PAL", bạn phải chọn là "PAL.

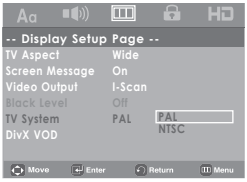

❻ DivX VOD

Cho¸n DivX VOD, sau đó ► hoặc nút ENTER.

Bấm ok để xem số đăng ký Divx.

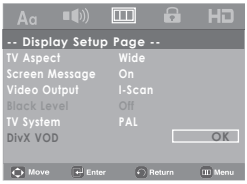

Nếu bạn bấm ok sẽ làm menu cài đặt biến mất.

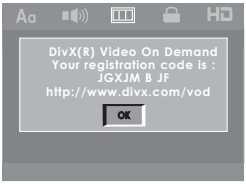

- Tham khảo hướng dẫn sử dụng của Tivi bạn xem có hỗ trợ chức năng Progressive Scan (chế độ quét tối ưu) không. Nếu chức năng này được hỗ trợ, bạn hãy thực hiện theo như hướng dẫn để cài đặt chế độ này cho máy.

- Nếu ngõ truyền tín hiệu hình ảnh được cài đặt không phù hợp, màn hình sẽ không có tín hiệu.

Cài Đặt Chức Năng Khóa Trẻ Em

Chức năng Khóa trẻ em làm việc với các dĩa DVD có chứa các mức quản lý, nó giúp bạn kiểm soát các loại đĩa DVD mà gia đình bạn đang xem. Thông thường có 8 mức quản lý trên một dĩa DVD.

Cài đặt các mức quản lý

1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Parental Setup**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.

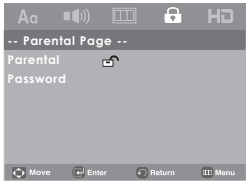

3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Parental**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.
4. Ấn phím ▲/▼ chọn mục mức quản lý mà bạn muốn Sau đó, ấn phím ► hoặc **ENTER** Ví dụ: cài đặt mức độ **Kids Safe**.

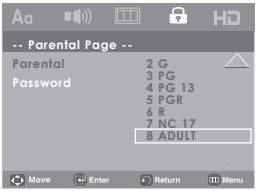

- Ví dụ: nếu cài đặt mức quản lý thứ 6 trong khi dĩa có mức quản lý 7,8 thì máy sẽ không hoạt động được.
- Ấn nút MENU để thoát khỏi màn hình cài đặt.

5. Điên vào ô trông bằng cách bâm nút ◄/►/▲/▼đê nhập mât khâu cua ban. Ở chế độ mặc định, mã khóa được cài là 0000.

thay đổi mục cài đặt

Chú ý:

❶ KID SAFE
❷ G (Khán giả Nói chung) : Cho phép Mọi lứa tuổi
❸ PG (đề nghị Hướng dẫn của Cha mẹ) : Một số phim không phù hợp với trẻ em.
❹ PG 13(Cha mẹ cần đặc biệt chú ý) : Một số phim không phù hợp với trẻ em dưới 13 tuổi.
❺ PGR (Khuyến nghị Hướng dẫn của Cha mẹ): Những phim này không hẳn là không thích hợp với trẻ em, tuy nhiên người xem nên thận trọng, và các bậc cha mẹ và người giám hộ cần giám sát những khán giả nhỏ tuổi hơn.
❻ R (Hạn chế) : Dưới 17 tuổi phải có người lớn đi kèm
❼ NC17 (NC-17) : Cấm trẻ em 17 tuổi và dưới 17 tuổi.
❽ ADULT

Thay Đổi Mã Khóa

1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **Parental Setup**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.

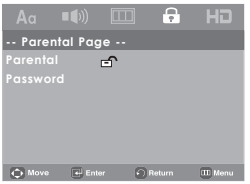

3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Password**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.

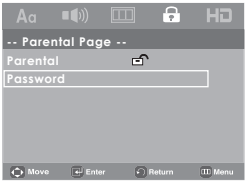

4. Chon Thay đôi, sau đó ấn phím **ENTER**.

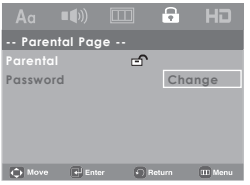

5. Điên vào ô trông bằng cách bâm nút ◄/►/▲/▼đê nhập mât khâu cu cua ban.

6. Hãy đổi mật khẩu khác ngoài mật khẩu 0000 để kích hoạt chức năng điều khiển dành cho cha mẹ. Nhập mã khóa mới. Nhập mã khóa lại lần nữa.

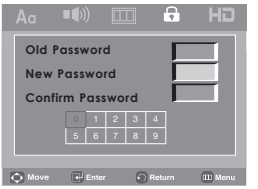

Ghi chú
Nếu bạn quên mã khóa, tìm mục “Quên mã khóa” trong hướng dẫn giải quyết sự cố. Guide.

Cài đặte HDMI

Sử dụng dạng cài đặt này khi máy được kết nối với thiết bị hiển thị (TV, projector,..) bằng cáp tín hiệu HDMI.

1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **HDMI Page**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **HDMI**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.
   - Auto : Cài đặt độ phân giải tự động
   - 480p/576p : 720 x 480, 720 x 576
   - 720p : 1280 x 720
   - 1080i : 1920 x 1080
   - 1080p : 1920 x 1080

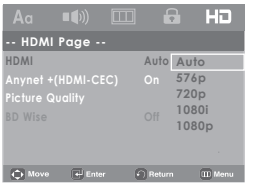

- Độ phân giải của tín hiệu ra HDMI phụ thuộc vào loại TV hoặc Projector được kết nối. Xem hướng dẫn sử dụng của TV hoặc Projector để biết thêm chi tiết.
- Khi độ phân giải được thay đổi trong khi phát dĩa, có thể phải mất vài giây để hình ảnh chuẩn xuất hiện.
- Nếu bạn cài đặt độ phân giải ngõ ra HDMI là 720p, 1080i hoặc 1080p, tín hiệu ra HDMI sẽ cho chất lượng hình ảnh tốt hơn.

Cài đặt Anynet+(HDMICEC)

Anynet+ là một chức năng có thể dùng để điều khiển thiết bị có sử dụng điều khiển từ xa của ti vi Samsung, bằng cách nối DVD H1080 với ti vi SAMSUNG dùng Cáp HDMI. (Xem trang 11-13) (Chức năng này chỉ có sẵn với các ti vi SAMSUNG hỗ trợ Anynet+.). Các tùy chọn Anynet +(HDMI-CEC) cho phép bạn cài đặt chức năng HDMI của đầu. Chọn On (Bật) khi bạn nối DVD H-1080 với ti vi Samsung có hỗ trợ Anynet+.

1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **HDMI Page**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Anynet+(HDMI-CEC)**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.

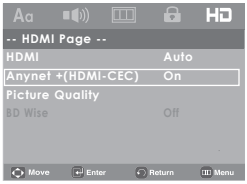

4. Chọn Anynet+(HDMI-CEC) ở chế độ "On" ("Bật") trên đầu DVD của bạn, sau đó bấm ► hoặc ENTER.

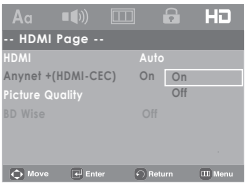

5. Cài đặt chức năng Anynet+ trên TV của bạn. (Xem hướng dẫn sử dụng TV để tìm hiểu chi tiết.).
   • Khi bạn bấm nút Anynet+ trên điều khiển từ xa, OSD dưới dây sẽ xuất hiện.

Bạn có thể điều khiển Đầu DVD bằng cách dùng điều khiển từ xa của TV. (Các nút TV có thể sử dụng để điều khiển Đầu DVD là : ◄◄ , ►II , ■ , ►► , ▲ , ▼ , ◄ và ► nút, 0 ~ 9 nút.

- -Chọn Thiết bị : Dùng tùy chọn này để chọn thiết bị.
- Menu trên Thiết bị : Tương tự như Nút Menu trên điều khiển từ xa của đầu DVD.
- Điều khiển Thiết bị : Tương tự như Nút INFO trên điều khiển từ xa của đầu DVD.

Chú ý

- Bấm nút PLAY (CHẠY) của thiết bị khi đang xem TV, màn hình TV sẽ chuyển thành màn hình ở chế độ chạy.
- Nếu bạn chạy DVD khi TV tắt nguồn điện, TV sẽ bật lên.
- Nếu bạn tắt TV, đầu DVD sẽ tự động tắt.
- Nếu bạn chuyển HDMI sang các nguồn khác (Hôn hợ p, Thành phần, …v.v.) trong khi TV khi đang chạy đĩa DVD, đầu DVD sẽ dừng chạy nhưng đầu DVDcó thể vẫn chạy đĩa DVD phụ thuộc vào hướng đĩa DVD hỗ trợ.

Cài đặt Picture Quality

1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **HDMI Page**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Picture Quality**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.

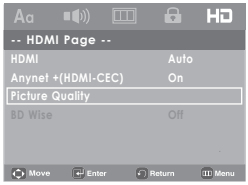

thay đổi mục cài đặt

4. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Picture Quality Page**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**.

Chú ý

- Brightness : Mức 1 ~ Mức 5
- Contrast : Mức 1 ~ Mức 5
- Color Saturation : Mức 1 ~ Mức 5

Cài đặte BD Wise

Khi kết nối đầu với một TV SAMSUNG hỗ trợ "BD Wise", ban có thể thưởng thức Chất lượng Hình ảnh được tối ưu hoá bằng cách cài đặt "BD Wise", chức năng là "On" ("Bật).

1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **HDMI Page**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **BD wise**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **On**, sau đó ấn phím **ENTER**.

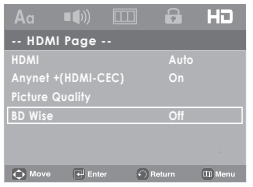

Chú y

- Chỉ có thể thay đổi tuỳ chọn này khi TV hỗ trợ BD Wise.

Cách tắt BD Wise

Nếu ban muốn thay đổi sang độ phân giải khác khi "BD Wise On" ("BD Wise Bật"), hãy chọn một trong hai cách sau đây:

Method 1

1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **HDMI Page**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **BD wise**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Ñoä phaân giaûi,**, sau đó ấn phím **ENTER**.

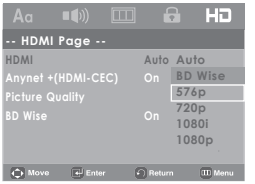

- Hãy chọn « Yes » để tiếp tục, nếu không hãy chọn « No » để giữ cài đặt hiện tai.

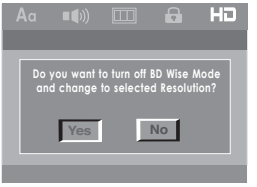

Method 2

1. Khi máy đang ở chế độ dừng ấn phím **MENU**.
2. Ấn phím ◄/► chọn mục **HDMI Page**, sau đó ấn phím ▼ hoặc **ENTER**.
3. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **BD wise**, sau đó ấn phím ► hoặc **ENTER**. Ấn phím ▲/▼ chọn mục **Off**, sau đó ấn phím **ENTER**.
   - Độ phân giải HDMI sẽ được chuyển thành độ phân giải tối đa TV của ban hỗ trợ.

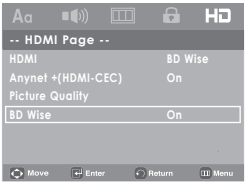

Chú ý

- Chúng tôi khuyên nên cài đặt “BD Wise” thành “Off” (“Tắt”) Trong trường hợp mờ tệp hình ảnh JPEG lớn hỏn kích thước 720x480 điểm ảnh.”

Cập Nhật Phần Mềm

Cập Nhật Phần Mềm

Samsung sẽ luôn hỗ trợ cập nhật phần mềm để cải tiến hoạt động của máy ở trạng thái mới nhất thông qua trang chủ của Samsung trên Internet. (www.samsung.com).

Do sự mã hóa đặc biệt của loại tập tin mới MPEG 4., những phần mà bạn cập nhật tùy thuộc vào phần mềm như phần mềm có sẵn trong máy DVD của bạn trước khi cập nhật.

Tạo dĩa cập nhật

Ghi các tập tin đã tải được vào một dĩa CD-R hoặc CD-RW, theo trình tự sau:

1. Bạn phải tải tập tin mới ở Download Center trên trang chủ của Samsung trên Internet. (www.samsung.com).
2. Dùng ổ dĩa CD-RW trên máy tính của bạn để ghi tập tin này vào dĩa

Chú ý

- Tập tin hệ thống của dĩa CD-ROM theo tiêu chuẩn ISO
- Ký tự cài đặt theo tiêu chuẩn ISO 9660
- Ghi với tốc độ chậm
- Từng phần hoàn thành độc lập

Qui trình cập nhật

1. Mở khay dĩa. Đặt dĩa vào khay. Đóng khay dĩa. Màn hình cập nhật phần mềm xuất hiện.

Màn hình cập nhật phần mềm hiển thị trên màn hình

2. Bấm enter (nhập) hoặc play (chạy) để bắt đầu nâng cấp.
   - Phím khác để huỷ nâng cấp, trở lại biểu tượng Samsung và đẩy đĩa ra.

Bắt đầu cập nhật phần mềm

Bắt đầu cập nhật phần mềm

- Trong khi cập nhật, khay dĩa sẽ tự động mở ra. Sau khi lấy dĩa ra, bạn đợi khoảng 2 phút để máy tiếp tục cập nhật.
- Sau khi cập nhật hoàn thành, máy sẽ tự động tắt và khay dĩa đóng lại. Khi bạn bật máy, màn hình bên sẽ xuất hiện.

3. Ấn phím ▲/▼ tương ứng để chọn ngôn ngữ cần cài đặt, sau đó ấn phím **ENTER**.

Chú ý

- Nếu màn hình "Select Menu Language" không hiển thị, vui lòng liên hệ với Trung tâm phục vụ
- Không được ấn bất kỳ phím nào và ngắt nguồn trong khi cập nhật.
- Qui trình cập nhật có thể thay đổi, vui lòng xem chi tiết ở trang web (www.samsung.com). khách hàng của Samsung.

Giải Quyết Sự Cố

Khi gặp sự cố, bạn nên kiểm tra lại theo như hướng dẫn bên dưới trước khi liên he. trung tâm bảo hành:

Vấn đề	Kiểm tra	Trang
Máy không hoạt động khi dùng Bộ Điều Khiển Từ Xa.	• Kiểm tra Pin trong BĐKTX. Có thể cần phải thay Pin mới. •Khoảng cách giữa BĐKTX với máy có vượt quá 25m. •Tháo Pin và ấn giữ các phím khoảng một vài phút để làm khô ráo các vi mạch bên trong Bộ Điều Khiển Từ Xa. Lắp Pin và kiểm tra lại.	P3
Dĩa không hoạt động.	• Kiểm tra xem nhãn Dĩa có hướng lên. • Kiểm tra số vùng của Dĩa DVD	P5
Biểu tượng ⊘ hiển thị trên màn hình.	• Chức năng không hoạt động vì: 1. Phần mềm của DVD không được ghi. 2. Phần mềm DVD không hỗ trợ chức năng này (Ví dụ: góc phát) 3. Chức năng không có giá trị tại thời điểm hiện tại. 4. Bạn yêu cầu số mục hoặc thời gian nhưng không có trong dĩa.	
Mục lục dĩa không có.	• Kiểm tra dĩa có mục lục hay không?	
Chế độ phát khác mục chọn trong Setup Menu.	• Một vài chức năng được chọn trong Setup Menu không hoạt động đúng nếu dĩa được ghi không đúng với chức năng.	P26 ~ 33
Tỉ lệ màn hình không thay đổi.	•Tỉ lệ màn hình đã cố định trên DVD của bạn.	P28 - 29
Không có tiếng.	• Chắc rằng bạn đã chọn đúng Digital Output trong mục Audio Options.	P27 - 28
Màn hình bị khóa.	• Ấn phím ▶II (ở mặt trước máy) trong khoảng 5 giây khi không có dĩa trong máy. Tất cả các chế độ cài đặt sẽ trở về chế độ cài đặt ban đầu.	P15
Quên mã khóa.	• Ấn phím ▶II (ở mặt trước máy) trong khoảng 5 giây khi không có dĩa trong máy. Tất cả các chế độ cài đặt bao gồm cả mã khóa sẽ trở về chế độ cài đặt ban đầu. Không sử dụng chức năng này khi không thực sự cần thiết.	P29
Các vấn đề khác.	• Mở phần mục lục và tìm từng phần trong sách hướng dẫn cách giải quyết vấn đề hiện tại, thực hiện theo đúng hướng dẫn một lần nữa. • Nếu vẫn không giải quyết được vấn đề, vui lòng liên lạc với trung tâm bảo hành gần nhất.	
Hình ảnh bị nhiễu hoặc bị méo.	• Kiểm tra dĩa có bẩn hay bị trầy, sướt hay không. • Lau chùi dĩa.	P2
Không có tín hiệu HDMI ở ngõ ra	• Kiểm tra tín hiệu Video ngõ ra có phải là HDMI không. • Kiểm tra kết nối giữa TV và ngõ HDMI của máy DVD. • TV có hỗ trợ các độ phâm giải 480p/576p/720p/1080p/1080i không.	P11~12
Màn hình hiển thị tín hiệu HDMI không bình thường	• Nếu tín hiệu nhiễu xuất hiện trên màn hình, điều đo´ co´ nghĩa la` TV không hỗ trợ tính năng HDCP (Bảo vệ nội dung kỹ thuật số băng thông rộng).	P11~12
Tín hiệu ra HDMI Jidder	• Kiểm tra hệ thống TV đã được cài đặt đúng chưa. • Màn hình Jidder có thể xuất hiện khi tỉ lệ khung hình được chuyển đổi từ 50Hz đến 60Hz đối với tín hiệu ra HDMI có độ phân giải 720p/1080p/1080i. • Xem hướng dẫn sử dụng của TV để biết thêm chi tiết.	P28~29

tham khảo

Đặc Tính Kỹ Thuật

TỔNG QUÁT	Nguồn điện sử dụng	AC 110-240 V ~ 50/60 Hz
	Công suất	8 W
	Trọng lượng	0.976 Kg
	Kích thước	264.5mm (W) X 248mm (D) X 50.5mm (H)
	Nhiệt độ hoạt động	+5°C tới +35°C
	Độ ẩm yêu cầu	10 % tới 75 %
DĨA	DVD (DIGITAL VERSATILE DISC)	Tốc độ đọc: 3.49 - 4.06 m/giây. Thời gian phát xấp xỉ (dĩa 1 mặt) : 135 phút.
	CD : 12Cm (COMPACT DISC)	Tốc độ đọc: 4.8 - 5.6 m/giây. Thời gian phát tối đa: 74 phút.
	CD : 8Cm (COMPACT DISC)	Tốc độ đọc: 4.8 - 5.6 m/giây. Thời gian phát tối đa: 20 phút.
	VCD : 12Cm	Tốc độ đọc: 4.8 - 5.6 m/giây. Thời gian phát tối đa: 74 phút (Video + Audio).
NGÕ RA HÌNH	Ngõ Composite	1 Kênh: 1.0 Vp-p (75 Ω load)
	Ngõ Component	Y : 1.0 Vp-p (75 Ω load) Pr : 0.70 Vp-p (75 Ω load) Pb : 0.70 Vp-p (75 Ω load)
	HDMI	480p/576p, 720p, 1080i, 1080p
NGÕ RA TIẾNG	*Múrc Đâu ra Tối đa	2 Vrms
	Cống ra Âm thanh Số	Cống Đống trục (S/PDIF)
	*Tần số	20Hz ~ 20Khz

*: Đặc tính kỹ thuật tiêu chuẩn.

- Công ty điện tử SAMSUNG có quyền thay đổi các thông số kỹ thuật trên mà không cần phải báo trước.
- Kích thước và trọng lượng máy chỉ mang tính tương đối.

DỊCH VỤ BẢO HÀNH HẬU MÃI
Nếu có sự khác lạ được phát hiện khi máy đang hoạt động, xin quý khách vui lòng liên lạc ngay với đại lý phân phối hoặc trạm bảo hành gần nhất để được yêu cầu giúp đỡ.

Khu vực	Tên nước	Số điện thoại trung tâm ☎	Web Site
Bắc Mỹ	CANADA	1-800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/ca
	MEXICO	01-800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/mx
	U.S.A	1-800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/us
Châu Mỹ La Tinh	ARGENTINE	0800-333-3733	www.samsung.com/ar
	BRAZIL	0800-124-421, 4004-0000	www.samsung.com/br
	CHILE	800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/cl
	NICARAGUA	00-1800-5077267	www.samsung.com/latin
	HONDURAS	800-7919267	www.samsung.com/latin
	COSTA RICA	0-800-507-7267	www.samsung.com/latin
	ECUADOR	1-800-10-7267	www.samsung.com/latin
	EL SALVADOR	800-6225	www.samsung.com/latin
	GUATEMALA	1-800-299-0013	www.samsung.com/latin
	JAMAICA	1-800-234-7267	www.samsung.com/latin
	PANAMA	800-7267	www.samsung.com/latin
	PUERTO RICO	1-800-682-3180	www.samsung.com/latin
	REP. DOMINICA	1-800-751-2676	www.samsung.com/latin
	TRINIDAD & TOBAGO	1-800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/latin
	VENEZUELA	0-800-100-5303	www.samsung.com/latin
	COLOMBIA	01-8000112112	www.samsung.com.co
Châu Âu	BELGIUM	02 201 2418	www.samsung.com/be
	CZECH REPUBLIC	800-726-786 (800 - SAMSUNG)	www.samsung.com/cz
	DENMARK	70 70 19 70	www.samsung.com/dk
	FINLAND	030-6227 515	www.samsung.com/fi
	FRANCE	3260 SAMSUNG (€ 0,15/Min) 08 25 08 65 65 (€ 0,15/Min)	www.samsung.com/fr
	GERMANY	01805 - SAMSUNG(726-7864 € 0,14/Min)	www.samsung.de
	HUNGARY	06-80-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/hu
	ITALIA	800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/it
	LUXEMBURG	02 261 03 710	www.samsung.com/lu
	NETHERLANDS	0900-SAMSUNG (726-7864 € 0,10/Min)	www.samsung.com/nl
	NORWAY	815-56 480	www.samsung.com/no
	POLAND	0 801 801 881, 022-607-93-33	www.samsung.com/pl
	PORTUGAL	80820-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/pt
	SLOVAKIA	0800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/sk
	SPAIN	902-1-SAMSU(72678)	www.samsung.com/es
	SWEDEN	0771-400 200	www.samsung.com/se
	U.K	0845 SAMSUNG (7267864)	www.samsung.com/uk
	EIRE	0818 717 100	www.samsung.com/ie
	AUSTRIA	0800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/at
	SWITZERLAND	0800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/ch
CIS	RUSSIA	8-800-555-55-55	www.samsung.ru
	KAZAKHSTAN	8-10-800-500-55-500	www.samsung.com/kz_ru
	UZBEKISTAN	8-10-800-500-55-500	www.samsung.com/kz_ru
	KYRGYZSTAN	00-800-500-55-500	
	TADJIKISTAN	8-10-800-500-55-500	
	UKRAINE	8-800-502-0000	www.samsung.ua
	LITHUANIA	8-800-77777	www.samsung.lt
	LATVIA	8000-7267	www.samsung.com/lv
	ESTONIA	800-7267	www.samsung.ee
Châu Á Thái Bình Dương	AUSTRALIA	1300 362 603	www.samsung.com/au
	NEW ZEALAND	0800 SAMSUNG (0800 726 786)	www.samsung.com/nz
	CHINA	800-810-5858, 400-810-5858, 010-6475 1880	www.samsung.com/cn
	HONG KONG	3698-4698	www.samsung.com/hk
	INDIA	3030 8282, 1800 110011, 1-800-3000-8282	www.samsung.com/in
	INDONESIA	0800-112-8888	www.samsung.com/id
	JAPAN	0120-327-527	www.samsung.com/jp
	MALAYSIA	1800-88-9999	www.samsung.com/my
	PHILIPPINES	1800-10-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/ph
	SINGAPORE	1800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/sg
	THAILAND	1800-29-3232, 02-689-3232	www.samsung.com/th
	TAIWAN	0800-329-999	www.samsung.com/tw
	VIETNAM	1 800 588 889	www.samsung.com/vn
Trung Á & Châu Phi	TURKEY	444 77 11	www.samsung.com/tr
	SOUTH AFRICA	0860-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/za
	U.A.E	800-SAMSUNG (726-7864), 8000-4726	www.samsung.com/ae

AK68-01755G